

TRUNG BAC TANVAN

CHỦ NHẬT

BẠC-SAN TRUNG-BAC TAN-VAN, SỐ 51, GIÁ: 0\$45 — CHỦ-NHẬT 2 MARS 1941



CẢNH HÙNG-VĨ
CỦA ĐỘNG HOA-
LƯ, CHỖN Ở
NGÀN XƯA CỦA
VUA ĐÌNH-TIÊN
■ HOÀNG ■

X
NINH

VÌ SAO MỘT SỐ THANH NIÊN VIỆT NAM QUÁ GIÀ?

Trong đám thanh-niên Việt-Nam ta thường có những người hết mớ rãng là nó một cách trịnh-trọng rằng : « Chúng ta phải cần giữ vẻ ngoài lớn, chúng ta không phải là tuổi trẻ nữa ! » Thế rồi mỗi cử-chỉ, hành-dộng cho đến lời ăn tiếng nói, cách phục-sức, bộ-điệu đi đứng họ đều cố giấu hết về tự-nhiên của tuổi trẻ mà cố làm ra vẻ đạo-dức, cố tìm lấy một dáng-diệu cho ra vẻ những người đứng tuổi. Chúng tôi đã từng trông những thanh-niên mới ngoài hai mươi tuổi đã bắt đầu lên mặt trịnh-trọng, dạy đời như một « ông cụ non ». Rồi cả đến những cách ăn chơi, những trò giải-trí họ cũng học đòi theo lối ăn chơi của các ông già, bắt chước những lối tiêu-khien tốn kém của các bậc nhà nho-thuở xưa như ngâm thơ, uống rượu, danh cơ, chơi giáng, đi hát v.v....

Họ bỏ hết những đặc-tính của thanh-niên như hăng-hải, hoạt-dộng, mạo-hiêm, vui-vẻ, tự-nhiên mà chỉ cốt tìm những dáng-diệu trịnh-trọng, ung-dung, tri-trệ của các ông già

Đấy thực là một cái trịnh-thái rất lạ-lùng trong phái thanh-niên ta về hồi gần đây và số thanh-niên có cái « thái lạ » đó không phải là ít. Ta thử tìm xem nguyên-nhân từ đâu mà ra ? Phải chăng vì hoàn-cảnh xã hội mà gây nên như thế ?

Xã-hội VIET-Nam cũng là một xã-hội già cỗi. Dư-luận ở xã-hội ta không hoan-ngheh những hành-dộng băng-bột của tuổi trẻ, nên trẻ con mới lớn lên đã uốn nắn theo những lối giáo dục nghiêm-khắc, đã bắt theo ngay những khuôn-phép của luân-ly. Trong gia-đình và ngoài xã-hội không ai khuyến-kích cho các công-cuộc thanh-niên và tân-dương-nhiên được-thể hiện từ con tuổi thanh-niên mà chỉ cốt rèn cày cho thanh-niên lấy một dáng-diệu đứng-dắn, trịnh-trọng quá đáng. Người ta không muốn để cho những cái đặc

sắc của tuổi thanh-niên được tự-do phát-triển.
Theo tập-quan trong xã-hội ta, các thanh-niên đi học phần đông chỉ có mục-dịch tìm lấy một địa-vị khá

BÓN XEM TRUNG BẮC CHỦ NHẬT số 52

MA CÀ-RỒNG

Một giống nửa ma nửa người ở Thượng-du, xô chân vào lỗ mũi đi hút máu và ăn đờ người sống clo đến chết.

— Tôi đã được xem bắt ma cà-rồng ở trên cây gồi y như liêu trai chỉ đi. Ma Cà-rồng ăn ở với những người dân ông trại trẻ

Ma Cà-rồng ở các nước văn-minh trong thế giới. Khoa-học nói Ma Cà-rồng

VẾT LÔNG NGAN

Một chuyện lịch-sử bằng thơ của Hoàng-Minh

Những VẦN THƠ bị trắng vùng Nghệ-tĩnh của Tào Trang

Thử tìm bộ đề một bài ca

Cụ Tân-Thuật ở bên Tàu

của Quán-Chi

Nhân việc xung đột THÁI-LAN — ĐÔNG-DƯƠNG, ở đất Lào và Cao-Mên, chúng tôi đăng một chuyện ly kỳ trong số sách Cao-Mên :

« HAI CÓN CHIM ĐÀ ĐÀ »

của Nguyễn tăng-Phú

khá dễ dựa vào đồng lương tháng mà sinh nhai. Cha mẹ cho con cái đến nhà trường cũng không khỏi vì cái mục-dịch hẹp-hòi đó. Vì thế, ngay lúc còn ở học-đường có nhiều người đã cốt luyện lấy những tính đứng-dắn để lúc bắt đầu ra đời cho hợp với địa-vị mình. Những thanh-niên ra về tự-nhiên, mạo-hiêm, hăng-hải và thích hoạt-dộng thì lại bị những người chung quanh cho là phóng-dang ra ngoài vòng lễ giáo ! Đến lúc ra đời với tầm bãng cấp, thanh-niên nào cũng cố tìm lấy một địa-vị trong các công sở thì mới thỏa-mãn chi-nghuyện và làm vui lòng cha mẹ. Hình như đời với họ đó là con đường đặc-nhiệt để sinh-nhai, để cầu lấy danh-lợi và hạnh-phúc. Lúc đó, các thanh-niên lại cho là cần phải đứng-dắn, giữ gìn hơn nữa. Thành ra suốt trong thời-kỳ tuổi trẻ các thanh-niên, lúc nào cũng không được phép tỏ ra vẻ trai trẻ. Một điều nữa là giữa các thanh-niên Việt-nam ta lại thiếu hẳn tinh-thần doanh-lợi nên các thanh-niên rất ít có dịp được nghị-hợp gẫu nhau để tự-do trao đổi ý-kien và cùng vui với những dư-cả đặc-sắc của thanh-niên.

Cái hội về « thanh-niên già cỗi » hiện nay đã lan rộng ra nhiều, nhưng vẫn không mấy ke lư ý đến, chỉ cho là một sự thường.

ta nên biết rằng với những hàng thanh-niên « già » đó, hình như tuổi thanh-niên đã qua, óc thanh-niên đã chết khô lũng mà thực tình dạy được. Họ không còn trông thấy cái giá trị quan-hệ của thanh-niên là lực-lượng phấn-dấu và tất cả tương lai của một quốc gia, một xã-hội, nên mới, để cho tuổi thanh-niên quá đi mà không biết lợi dụng và không thương-tắc gì như thế ! Đó là một hàng thanh-niên đã giết chết tuổi thanh-niên, cần phải trừ khử cho hết.

T.B.T.V.C.N.

TÂN-GIA-BA, CHIA KHOA AN-ĐỘ DƯƠNG, MỘT PHÁO ĐÀI KHÔNG LỖ CỦA ANH VÀ trung tâm điềm các đường giao thông ở Viễn đông

Giữa lúc mà tình hình Viễn-dông càng ngày càng thêm nghiêm-trọng, mặt nước Thái-bình-dương phẳng lặng chỉ đợi một cơn phong ba là cuốn cuộn nổi sóng, ta thấy lực-lượng phòng thủ của các căn cứ trọng yếu của đế-quốc Anh ở Viễn - đông gần đây đã tăng thêm nhiều, giữa lúc mà Hoa-kỳ xây thêm pháo-đài ở các đảo Guam, Samoa và quần đảo Phi-luật-tân, các nơi « ăn cứ tiên-tuyên » của nước ấy ở Thái-bình-dương và Nhật đang thu g p hết lực-lượng để xây dựng nền trật-tự mới ở Á-đông và thi hành chính-sách nam-tiến, tưởng-chứ đến Tân-gia-ba, một quần cảng lớn ở miền đông-nam Á-châu có thể suu này thành một bãi chiến-trường giữa các cường - quốc có quyền-lợi ở Thái-bình-dương không phải là việc vô-lịch-vay.

Các tin vô-lạ-lạ-chiep và các báo hằng ngày gần đây không mấy hôm là không thấy nhắc đến Tân-gia-ba. Trước đây đã có tin Anh tăng thêm quân-đội ở miền Tân-gia-ba và tập-trung hơn 20 vạn quân lính và 150 phi-cơ ở biên-giới Mã-lai và Thái-lan. Vừa đây lại thấy các báo Mỹ báo tin Hoa-kỳ đã cho 200 chiếc phi-cơ do đường hàng-không bay đến Tân-g-a-ba và Anh đã cho đặt nhiều thủy-lôi ở con đường phía đông vào Tân-gia-ba cũng hàng vạn quân của chính-phủ Tùng-khánh để khởi hành xuống Diên-diện và Mã-lai, Tân-gia-ba bỗng chốc trở nên một địa điềm quan-quê cả về mặt quân-sự và kinh-lế mà cả hai hoàn cầu chú ý đến khi nói đến tình-thế ở Viễn-dông.

Địa thế trọng yếu của Tân-gia-ba

Anh là một cường-quốc sống về các « thuộc-đ-a » ở cả các khắp trong thế-giới từ miền Bắc-cực cho đến gần



Địa vị quan hệ của quần cảng Tân gia Ba ở miền Đông nam Á-châu trong bản đồ là tuyến về Tân gia Ba là chìa khóa Ấn-độ dương và Thái bình dương

Nam-cực và khắp cả năm châu, bốn bề nên Anh-quốc vẫn đầy ắp việc thương-nại và lưu-lý, để trực-hề những cái then chốt rất vững chãi suốt dọc đường từ Âu sang Á và Úc-châu như Gibraltar, Malte, Aden Tân-gia-ba, Hương-cảng, Sydney v.v.

Anh-quốc là một bãi-đào nên phần nhiều các nơi cần-cứ quan-hệ trong nước cũng xây trên hòn đảo. Cũng như Hương-cảng, Tân-gia-ba là một hòn đảo nhỏ bề dài 40 cây số cách xa bờ Mã-lai độ 500 thước. Hòn đảo nhỏ đó mà người Anh đã mua của vua xứ Djohor, một xứ trong bán đảo Mã-lai, thì bao nhiêu năm nay đã xây thành pháo-đài và mở mang thành một thương-cảng lớn vào bậc nhất nhì ở Viễn-dông.

Tân-gia-ba ở ngay giữa eo-bề Malacca trên đường V ãn đông, trước mặt đảo Sumatra một đảo lớn trong Nam-dương quần-đảo. Người ta gọi Tân-gia-ba là

Nhà lầu, vợ đẹp con khôn. Mua về Đông-Pháp sẽ hy vọng có cả.

Gibraltar của Viễn-dông. Tuy thế, cũng như Gibraltar, Tân-gia-ba là then chốt của cửa từ Ấn-độ-dương vào Thái-bình-dương.

Đó là một thị-trần lớn dân số hơn 400.000 phần đông là người Tàu và chỉ có độ 10.000 người Âu, không kể số quân lính và sĩ-quan trong thủy, lục, không quân đóng ở quân cảng đó gần đây đã tăng thêm nhiều. Thêm vào đó lại có máy vận hành Úc-dại-lợi vừa đến Tân-gia-ba cách đây mấy hôm. Cái đặc sắc của Tân-gia-ba là giống một thành-phố của Tàu. Một văn-sĩ Pháp Anfré Bellessort đã viết trong cuốn « En Escale. De Ceylan aux Philippines » rằng : « Hòn đảo nhỏ đó có cái quang cảnh bất ngờ một thị-trần của người Tàc. Không những nước Tàu tràn ngập ở các đường phố và các ngã tư, mà những người lau chùi, chiếm cả các biệt-lý vắng vẻ, nghĩa-dịa của họ chiếm hết các miền trong rừng và các đồi dài xanh um. Người Tàu ở Tân-gia-ba nhiều và thế lực đến nỗi người Anh chỉ giấu mặt, nhưng-bộ cho các hoa-kiến, chỉ đứng phía sau rút giây, giữ cái địa-vị chỉ-huy.

Sự quan-hệ về quân sự và kinh-tế của Tân-gia-ba

Tân-gia-ba ở ngay đầu bán đảo Mã-lai. Từ 15 năm nay người Anh đã hết sức củng-cố địa-vị ở hải-đảo nhỏ đó và đổi nó thành một cái pháo-dai khổng lồ. Người Anh đã chi-tiêu vào Tân-gia-ba hàng xe vàng. Từ năm 1934 và nhất là từ sau khi xảy ra cuộc Âu-chiến này thì Tân-gia-ba đã đổi khác hẳn. Ngày nay Tân-gia-ba có đủ khí-cụ chiến-tranh tối tân, lại có nhà máy và xưởng chữa các chiến-hạm và thương-thuyền lớn như một quân-cảng lớn ở Anh-quốc. Tân-gia-ba là một nơi căn-cứ về hải, lục, không quân, lại có những kho than, dầu hỏa, đạn dược, hàng hóa rất dồi dào vì thế tuy Tân-gia-ba có ở xa thành-quốc nhưng các nhà chuyên môn quân-sự trên thế-giới đều cho đó là một thành trì kiên cố, một quân-cảng không sao đánh nổi.

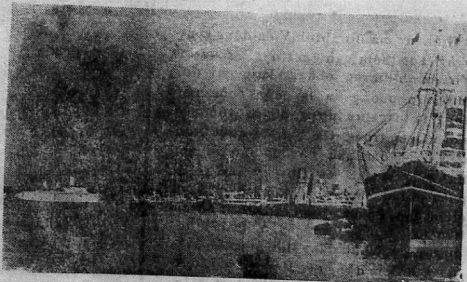
Từ sau hợp-ước Anh-Pháp ký ngày 15 janvier 1896 và các hợp-ước với Xiêm-la thì nước Anh lại kiểm-soát cả miền hậu phương Tân-gia-ba ở bán đảo Mã-lai một miền rất giàu về lâm-sản và khoáng-sản dùng mở mang xứ đó về kinh-tế nữa. Tân-gia-ba lại còn là một hải-cảng quan hệ trên đường Nam-dương-quân-đảo và đường Viễn-dông. Tất cả các tàu bè qua lại đây đều phải dừng lấy than, dầu, nước, cũng các hàng hóa. Đối với các du-khách qua Tân-gia-ba thì đó chỉ là một thương-cảng đẹp có bán nhiều thứ tơ lụa, các đồ trang-sức bán-xứ, các thứ hoa quả miền nhiệt-đới, một hải-cảng hằng năm có thể cung cấp 850 triệu tấn nước ngọt lấy từ các miền núi ở xứ Johore cách đây 60 cây số. Không mấy ai ngờ rằng hòn đảo nhỏ giấu dưới những rừng xanh um đó những cơ-quan phòng-thủ ghê gớm như

Gibraltar, Aden, Hương-cảng. Nhưng thực ra thì Tân-gia-ba là một pháo-dai khổng lồ. Sau những lâm cây xanh tốt đó vẫn giấu kín những cơ-quan phòng-thủ ghê gớm và dưới làn nước xanh biếc của eo biển Mã-lai vẫn đặt sẵn những thủy lôi rất nguy hiểm cho các tàu bè lạ dám men mang vào miền đó.

Chỉ có tương lai có thể cho ta biết rõ sự quan-hệ và công dụng của hải-cảng Tân-gia-ba như thế nào, mọi điều là có thể chắc là người Anh đã dự-bị sẵn sàng ở đây để đối phó với mọi sự có thể xảy ra và eo biển Mã-lai như lời một nhà báo vừa nói, là nơi mà sau này quyền-lợi của các cường-quốc có nhiều quyền-lợi ở Thái-bình-dương, Ấn-độ-dương sẽ đụng chạm nhau.

Ngoại công dụng về quân-sự và thương-mại, Tân-gia-ba lại còn là một kho tích-tữ tiền vàng khá quan hệ của Anh ở Viễn-dông nhờ vào các mạng hạc như thược và cao-su của xứ Mã-lai xuất cảng khá nhiều sang Hoa-kỳ.

Theo tin hăng « United Press » gần đây thì việc



Quang cảnh bến Tân gia ba một hải cảng mà các tàu bè trên đường Viễn-dông đều phải qua lại

thương-mại với Hoa-kỳ đã giúp cho Anh mua giả tiền ngay được nhiều khí-cụ chiến-tranh của Hoa-kỳ cần dùng cho công cuộc phòng-thủ các thuộc-địa Anh ở Viễn-dông.

Cải chính sách của chính-phủ Mã-lai là cốt trữ được nhiều tiền tệ ngoại-quốc để lúc cần đến có thể dễ mua bán ở ngoại-quốc nhất là ở Hoa-kỳ.

Ở Mã-lai ngày nay người ta càng ngày càng quay về với các xứ như Ấn-độ, Úc-dại-lợi và Tây-ban-nha toàn là thuộc-địa và thuộc-địa tự trị của Anh để mua các thực-phẩm và các đồ chế-tạo cần dùng mà từ trước nay mua ở Anh hoặc ở các xứ không thuộc về khối đồng bằng Anh. Người ta đương tìm cách tăng thêm việc giao dịch giữa xứ Mã-lai và Ấn-độ. Trong thời kỳ chiến-tranh các thứ hàng-hóa của Mã-lai xuất cảng có thể ích lợi cho đế-quốc Anh là cao-su, thiếc, sắt, bauxite, và các thứ khoáng sản, cần cho kỹ-nghệ chiến-tranh như Wolfram, tungstène và các thứ dầu thực vật.

Cải nước diêm về kinh-tế của Mã-lai là phải nhập

cảng các thực-phẩm nhất là gạo. Đến 2/3 số gạo tiên thụ ở Mã-lai đều mua ở ngoài. Hiện đang diên-dinh đề mua thêm gạo của Xiêm-điện, tuy dân bản xứ thích dùng gạo của Xiêm hơn nhiều.

Việc kỹ nghệ của xứ Mã-lai và Tân-gia-ba cũng rất mở mang : ở đây có các nhà máy đúc, các xưởng máy đóng và chữa tàu thủy, các nhà máy làm dây, lọc dầu, các nhà máy điện và nhất là kỹ nghệ làm đường rất lớn, gần đây đã thu lại cho Mã-lai được nhiều lợi. Các kỹ-nghệ kim-khí gần đây cũng rất mở mang, vì các nhà máy kim khí Mã-lai cung cấp cho Tàu nhiều thứ khí-cụ về tiền công nghệ.

Vì sao Hoa-kỳ chú ý đến Tân-gia-ba?

Một việc mà người Nhật gần đây rất lấy làm lo ngại đó là việc Anh Mỹ hợp-lạc ở Thái-bình-dương và Anh đề cho hải-quân Mỹ dùng các nơi căn cứ về hải, không-quân, trong các thuộc-địa Anh ở miền Nam-hải.

Ở Hoa-thịch-dốn đã nhiều lần ngoại-tướng Hoa-kỳ hội đàm với đại-tướng Anh và xứ thần Úc đề bàn về việc đó. Nhật cho việc này là một cuộc âm mưu để ngăn trở chính sách nam tiến của Nhật, nên đã nhiều lần phản đối. Nhật lại ngờ là Anh Mỹ tìm cách phá cuộc điều đình về kinh-tế giữa Nhật và Nam-dương-quân-đảo nữa.

Một điều ta có thể chắc là nếu xảy ra chiến-tranh ở Thái-bình-dương thì hải-quân Hoa-kỳ sẽ đến đóng ở các hải-cảng Anh, nhất là Tân-gia-ba và Hương-răng. Vì sao mà Hoa-kỳ lại chú ý đến Hương-cảng đến thế?

Đó là hải-cảng ở ngay trên đường hàng hải từ miền Đông-nam Á-châu đến Mỹ châu, do đó Hoa-kỳ vẫn tại cả các thứ nguyên-liệu cần dùng mua ở Nam-dương-quân-đảo như cao su, thiếc, ký-ninh và các thứ hàng khác nữa. Nếu Tân-gia-ba và Nam-dương-quân-đảo lọt vào tay một nước cường-địch nào thì đường vận tải hàng hóa của Hoa-kỳ sẽ bị nghẽn và kỹ-nghệ Hoa-kỳ sẽ bị ảnh hưởng lớn, vì Hoa-kỳ hiện phải mua nhiều nguyên liệu cần dùng cho kỹ-nghệ chiến-tranh ở các nước miền Viễn-dông. Người ta kể ra có đến mười bốn thứ sản vật cần thiết cho việc quốc-phòng mà trong lúc chiến-tranh Hoa-kỳ phải mua ở ngoại-quốc. Về

Một cuốn sách rất cần cho các giáo sư cùng các thí sinh CAO ĐẲNG TIÊU HỌC PHÁP VIỆT

RECUEIL

de sujets donnés au Diplôme d'études
Primaires Supérieures Indochinoises
de 1933 à 1939

do nhà Học chính Đông-Pháp xuất bản
sách dày 124 trang - khổ x 18,5 26,5
Giá bán : 0p80 - Cước gửi bảo đảm 0p24

BÁN TẠI :

Nhà in Trung-Bắc Tân-Van

36 - Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

NGƯỜI VIỆT-NAM VÀ NHẤT LÃ
THANH - NIÊN VIỆT - NAM
CHỈ NÊN ĐỌC

“ BẢO MỐI ”

MỘT CƠ-QUAN THÔNG TIN

DO
một nhóm Thanh-niên
CHỦ - TRƯỞNG

Bảo Mối là một cơ-quan thông tin
rất nhanh chóng và đầy đủ.
Bảo Mối là một người bạn thành
thực của hết thảy những
phần tử Việt-nam.

KHÔNG DẠY AI CẢ
KHÔNG LÀM CHÁNH-TRỊ

“ BẢO MỐI ”

chỉ làm môi-giới cho tất cả các hạng người trong xã-
hội Việt-Nam để giúp mọi người hiểu biết lẫn nhau

một vài thứ sản vật Hoa-kỳ phải mua cả ở các xứ ở miền Nam Thái-bình-dương. Vì thế việc thông thương với miền này có quan hệ rất mật thiết đến Hoa-kỳ. Như thế ta có thể thấy rõ vì sao mà Hoa-kỳ lại chú ý đến Tân-gia-ba của Anh.

Một cơ nữa là Tân-gia-ba ở gần ngay Phi-luật-tân là một thuộc địa vẫn cung cấp cho Mỹ nhiều thứ sản vật như gai, dừa và các kim-khí v. v. .

Hiện nay có hai đường từ Mỹ đến Thái-bình-dương : một đường đi qua kênh-đào Panama do người Hoa-kỳ kiểm soát, một đường nữa qua eo biển Mã-lai và Tân-gia-ba của người Anh.

Nếu một ngày kia xảy ra cuộc chiến-tranh ở Thái-bình-dương giữa Nhật và Hoa-kỳ thì nếu muốn cho việc vận-tải hàng hóa được chắc-chắn Hoa-kỳ phải dùng đường thứ hai qua Tân-gia-ba và các nơi căn-cứ khác của Anh.

Trở về trên là hai nguyên-nhân chính làm cho Hoa-kỳ phải dùng đến một chính sách cương-quyết ở Thái-bình-dương và phải hợp-tác với Anh về quân-sự ở miền đó. Như thế ta có thể nói quân-cảng Tân-gia-ba là một nơi căn-cứ rất quan hệ cho cả hai nước Anh và Mỹ ở miền Đông-nam Á-châu, việc phòng-thủ Tân-gia-ba thật rất quan-hệ cho vận-mệnh đế-quốc Anh và cho cả lực-lượng của khối Anh-Mỹ ở miền Viễn-dông.

Chính vì những lẽ đó mà Tân-gia-ba ngày nay còn là chỗ sung yếu về quân sự hơn cả Gibraltar, Malte, Chypre ở Âu-châu.

HỒNG LAM

Chiều hôm nhớ nhà

CỦA BÀ HUYỆN THANH-QUAN

Trong tờ Bận-Đường loại mới số 1 mới xuất bản lần này, ông Quách Tấn có trích trong tập « *Giọng Hân Thuyên* », sưu-tập và chú-giải thì văn của các bậc thi-nhân ngày xưa và đời nay đã quá cổ, của ông, một đoạn nhỏ nói về bài « *Cảnh chiều hôm* » của bà Huyện Thanh-Quan. Đó không phải là một bài phê bình, mà chỉ là một đoạn đính-chính lại một vài chữ nhầm-lẫn – theo ý đặc gia – của bài thơ. Nói thế không phải làm giảm giá trị của bài tiểu-luận ấy – vì công việc « *định ngọ* » thật rất cần thiết trong văn học ta, đương mặc cái họa « *tam sao thất bản* ».

Trong bài đó, ông Quách Tấn đã ngộ ý hiểu một vài chữ trong bài thơ, và đã nêu ra những lý lẽ để bênh vực ông. Song có nhiều chỗ chúng tôi không đồng ý nên muốn bàn lại với ông dưới đây.

1/ Trước hết bản ông chép ra có nhiều chỗ nhầm lẫn, hay nói cho đúng có nhiều chỗ cần phải sửa thêm những « *đị bản* » (variantes) rồi nói rồi lại sửa mình lại theo cách chép này hơn là cách chép khác.

Ngay câu đầu, tác « *Trời chiều* » ông chép là « *Trời chiều* », khi mà có lẽ ông nói chép là: « *Chiều* » thì ông chép là « *Trời chiều* » (thí dụ: « *Văn đàn bảo giám* » I, tr.57. « *Nam thi bop tuyền* » tr.97) Mà theo ý chúng tôi, viết « *Trời chiều* » sẽ làm mất cả tình cách già dặn của câu thơ đi. « *Chiều* » khác « *trời chiều* », vì chữ « *chiều* » ở hai chữ trên không có nghĩa là khoảng thời gian khi gần tối mà nghĩa là « *đang về* » như t ông của « *Hoa-Tiến* »: « *chiều thanh về lịch càng dâng* ». Vậy « *chiều* » là chỉ cái đang, cái về của vũ trụ (vào lúc hoàng hôn). Nếu chép là « *giới chiều* » thì hòa ra trùng ý với hai chữ « *hoàng hôn* » vốn đã chỉ buổi chiều ở cuối câu.

Ở câu thứ tư ông Q. T. chép « *chim kêu* » mà cũng không nói tại sao ông đã ra lời đó là lời chép « *chim bay* » thường thấy ở một sách. Hơn nữa, ông hình như không biết đến cái dị bản ấy. Sự nhầm lẫn càng nặng, vì chép thế, ông đã làm giảm giá trị của câu thơ đi nhiều.

Trong 2 câu luận:
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn!
tác-gia muốn cho ta thấy nỗi lo sợ khó nhọc của con chim và người khách khi chiều dần đến: chim phải bay qua ngàn mai trong gió mạnh (có nhẽ thổi ngược lại),

NHỮNG Ý NGHĨ
của
TẢO-TRANG
về
MỘT ĐOẠN VĂN
của
QUÁCH-TẤN

người phải vượt khỏi dặm liễu trong sương mù (sương bám vào ban đêm đã tối, cái ban đêm đây sự bất kỳ đáng ghê sợ nhất là ở xã-hội cổ thời).

Viết hai câu ấy, tác gia đã tỏ lòng thương con chim – và người khách giang-hồ cũng như chim, nay đây mai đó – đang phải khó nhọc cố gắng đi đến một nơi trơ trọi để tránh những nỗi kinh hoàng ban đêm. Chép chữ « *kêu* » thay chữ « *bay* » đã làm sai cả nguyên nghĩa hai câu thơ đi.

Cũng vì thế, tôi vẫn còn ngờ ở chỗ nên thay chữ « *khách* » bằng chữ « *ngư* »: những lẽ ông Q. T. đã nêu ra về sự đối chọi của chữ « *ngư* » với chữ « *chim* », cũng về âm-thanh của câu « *Dặm liễu* »

sương sa ngư bước dồn », theo ý tôi chưa được chắc chắn lắm.

2/ Chỗ lầm lớn nhất trong bài ông Q. T. là chỗ ông chép chữ « *chương dài* » dùng không được đúng. Ông lấy lẽ rằng chữ ấy chỉ một đường phố trong Kinh – đó là Tràng-An nơi trú ngụ của người Ky-nữ họ Liễu, nhân-tình với Hàn Hoành. Và vì đó người ta thường dùng « *chương dài* » để trỏ chỗ Ky-nữ hoặc chỗ nhân-tình ở (nguyên văn là thân-tình, nhưng chúng tôi đoán là thơ in đã xếp nhầm chữ nhân tình ra). Rồi ông bảo: « *Bà Huyện Thanh-Quan, một bậc khách khỏ có địa vị trong xã hội, không thể tự hạ mình làm khách chốn « *chương-dài* ».* » Tác gia có cho rằng hai chữ « *chương dài* » có thể dùng để trỏ chốn lầu xanh trong văn Tàu (tôi chưa thấy một thí dụ nào, theo cho biết ông-cạn của tôi). Dù có thế chăng nữa, cái đó cũng không cho phép ông chép dùng ở câu 7 của bài thơ « *chiều hôm* » là sai, vì cái điển « *chương dài* » không hề có liên-lạc gì với bài thơ này.

« *Chương-dài* » của một nghĩa khác. Trong bài này nó trỏ một nơi cung-diện, một chốn ở của những nhà quyền quý. « *Chương-dài* » là tên một cung-diện do nhà Tần đời Chiến-Quốc dựng lên ở huyện Trường-An, tỉnh Thiểm-Tây... Sau dùng làm tên chung cho các cung-diện của chư-hầu đời Hán-Quốc (xem Từ-nguyên-Thương Vụ ấn quán chữ 章臺).

Vậy, vốn là danh-từ riêng, hai tiếng ấy đã thành danh từ chung để chỉ cung-diện các chư hầu một thời. Cổ nhiên rồi nhà văn có thể dùng để chỉ một nơi cung-diện.

Vì thế, để cái điển « *cây liễu* » chương dài » trong chương « *Hàn Hoành* » để giãi chữ « *chương dài* » (xem tiếp trang 34)

Trong bài này
Khai
Lyon nên
cũng tất vào
một lúc.

của XICA-QUY – NGUYỄN-HUYỀN về

Những hạt mưa xuân mỏng lệ, bay liên tiếp trong khoảng sương mù đêm tối, tạo nên một cảnh lạnh lẽo, vắng vẻ về khuya...

Trong một gian buồng ăn ở trại Kim-Mỹ, có năm thiếu niên đều là sinh viên đã tốt nghiệp cả, ngồi quây quanh một cái bàn có giải khăn trắng, trên bày nhiều món ăn hương vị ngào ngạt đang bốc lên « *chương-dài* ».

Kể từ phía trái trở lại thì người ngồi gần cửa là Binh rồi lần lượt đến Quuyền, Thân, Lai. Cả bốn người đều sức vóc vạm vờ, cặp mắt sáng ngời, ngực thình thịch đập người đứng ở cuối bàn là anh Hải, chủ trại Kim Mỹ và cũng là chủ bữa tiệc đêm ấy. Hải đang trịnh trọng kể cho bốn người nghe một câu chuyện dầy về thiện-bí, kinh hãi.

Anh nhấp một ngụm rượu-vang ở cốc nhỏ tiếp:

« *Cái nhà ấy tất cả có ba gian và đã bỏ không đến bốn năm giờ không ai dám ở. Vì rằng đã mấy gia-dinh lần lượt đến thuê và chỉ trong vòng một tháng, nếu không dọn đi ngay thì bọn họ cũng có một người trong bọn họ biến thành của mình bỗng nhiên sẽ thất có chết!* »

Đó chỉ là một cái « *rớp* » – người ta nói thế – nhưng sự thực thì đích là những oan hồn không siêu thoát được mà trở nên những nghịch quỷ ghê gớm.

Còn một điều là hơn nữa, là người nào cũng thất có chết ở cái buồng xếp nhà dưới, cạnh một cái hồ nước rêu rậm có nhiều rơm rác xếp đống lại mà – từ xưa đến nay – người ở thuê nào cũng thất có chết hoặc khóa lại không dám nhìn ngó tới. Lần ấy đến lượt một người quân kỵ đó tên là Quân Thọ, đã về hưu, xưa nay ông ta vẫn nổi tiếng là tay ngỗ ngược và khi đã ba chén rượu vào thì đầu ta ma có gặp ông cũng phải « *chay* ».

Ông ta dọn đến ở căn nhà đó cũng chỉ vì tức khí, chán dư luận bàn tán rằng ở đây nhiều ma quỷ lắm không ai dám ở nên ông ta ở chơi xem sao.

Cả gia đình ông ta gồm có một bà mẹ già đã gần lòa cả hai mắt, một vợ, một người em gái của vợ vào trạc 25 tuổi trước làm ở hãng xe lửa nhưng mới nghỉ việc và ba đứa con ông Quân năm nay bảy con nhỏ tuổi cả, với con sen là người cùng làng với bà quân.

Ông Quân ở đây đã được 2 tháng vẫn không có sự kỳ lạ xảy ra nên ông thường tỏ vẻ đắc tri nói với mọi người quanh đây:

« *Các ngài phải biết, tôi mà ở đầu thì ma quỷ ở đây phải đi hết. Rồi ông kết luận:* »

« *Chẳng có ma quỷ nào hết. Chỉ là do tôi có!* »

ESSENCE
Térébenthine Colophane
gải đi khắp nơi, rất nhanh chóng
HỘI NHÀ SẢN-XUẤT:
Song - Mao
101, Rue de Canton, Haiphong, TAI, LAI

Rồi ông cất tiếng cười ròn rã: « *Tỷ dụ ma quỷ nào linh thiêng có giới hạn về vật nổi nổi nổi cho làm giới. Còn ma dọa nạt vào vợ thì thì tăng phủ!* »

Tin vào sự can đảm bạo dạn của mình, ông Quân và gia-dình ông sống một cách yên ổn đến sáu tháng, không xảy ra việc gì lạ.

Một đêm kia, cái đêm mà ông Quân đang không vui ngồi một mình ở cái bọc gỗ kê sát mé ngoài cửa sổ trên gác, uống rượu nhắm với thịt cày...

Sở dĩ bữa này ông không vui là vì thông luôn mấy đêm trước ông bị thua bạc; đêm nào cũng rong ruổi một mình về. Nên đêm nay ông nhất định ở nhà, và cũng nhất định nhàn rượi thật cả để giải sầu....

Ông tin rằng thịt cày có một công hiệu rất thần tình để giải cơn cho con bạc và nên đang hồi đen mà dùng đến món « *mộc-tôn* » thì đêm ấy thế nào cũng phải!

Rượu đã ngà ngà say, ông Quân đang ngồi thư dă để nghĩ cách gỡ canh bạc đêm sau thì cách của buổi giữa bỗng gặp một...

Người em vợ ông tức là cậu Sửu, ba mắt đỏ hoe, đầu tóc bù rối ở trong đi ra, Cậu ta chợt nhìn thấy ông Quân thì có vẻ sợ hãi; đôi mắt lấp lánh rồi vội vã bước xuống thang gác.

Thấy thái độ cậu em kỳ quặc như vậy, ông Quân vội gọi: « *Cậu Sửu!... cậu đi đâu đấy?* » Vẫn không thấy tiếng đáp và tiếng bước chân chạy xuống thang

gác càng khẩn cấp hơn. Ông Quân vội vớ lấy chiếc đèn bấm chạy theo xuống gác.

Ngồi sẵn tối đen như mực lại thêm mưa xuân lạnh lẽo, xương mủ phủ liên-miền không thể phân biệt được đường lối. Ông Quân cất tiếng gọi vang cả sân, nhưng không thấy tiếng câu em vợ đáp lại. Ông lại bấm đèn soi về tứ phía nhưng ánh sáng đèn không đủ sức xuyên qua những lần sương mù dày đặc tầng lớp một liên tiếp nhau.

Lúc bấy giờ, ông Quân đã thấy sự rừng rợn kỳ quái; mồ hôi trên trán dương đọt giọt xuống mà dần dần ẩm ướt rét như cát ruột.

Đang lúc hốt hải, ông bỗng nghe thấy tiếng bê khóa lạch cạch ở phía gian buồng xếp nhà dưới và hình như ở gian buồng kia đã nhiều người thất cổ chết ở đấy.

Ông Quân vội bấm đèn chạy xuống và khi tới nơi ông nhìn thấy cái khóa vẫn khóa một ngày bị bể tung ra; ông Quân đẩy cửa bước vào và ông không khỏi sợ hết hồn khi nhìn thấy người em trai đã treo cổ lơ lửng lên một cái xà ngang, sắc mặt anh ta đỏ bừng lên hai chân bầy còn đang giẫy giụa...

Ông Quân vội chạy sấn ngay lại ôm xốc cậu em lên; một tay cố đỡ đầu cậu bé xuống. Cậu em ấy còn mê man nói lảm nhảm:

— Bê cho tôi đi, giữ tôi làm gì?

Ngay lúc ấy, ông Quân đã thấy cái đầu cậu bé thường thông lộng buộc lửng lơ trên xà nhà bắt đầu rung động như rắn lượn khúc vậy. Ông Quân ôm hoảng nhưng ư

ấy nhờ có hơi men nên ông bạo gan quát:

— Quân khốn này! mày mà trên tao thì mày chết. Biết điều thì đi ngay!

Ông nói xong và tiến ở bậc đá dầy lưng sân có con dao dĩa rất bén, ông quân bèn giơ lên cắt đứt cái dây thừng ấy ra làm hai đoạn.

Ông Quân bỗng lùi hẳn lại phía sau và tỏ thái độ như đã dựng ngược cả lên; vì ông thấy ở đoạn dây thừng ông vừa cắt ấy có mấy giọt máu đen và đặc như tiết đỏ giọt xuống đất. Đồng thời một mùi hôi hám tanh tưởi như kít lấy mũi ở buồng đó xông ra. Ông Quân vội vã ôm xốc người em vợ vác lên vai chạy ngoắt ra đến sân thì vì sợ quá ông ngã khụy xuống đất; nhưng lại vừa gặp được lúc tất cả người nhà thấy động, chạy ra đỡ hai người vào lay gọi một lúc mới tỉnh.

Ngày hôm sau ông quân mới rõ chuyện thì ra sơ dĩ đêm qua người em vợ ông hành động như thế là do theo mệnh lệnh một oan hồn nhập vào bắt kẻ khác phải chết về nghiệp ấy để thế chân mình!

Và, oan hồn ấy chính là người chủ thuê căn nhà ấy khi trước đã thất cổ chết ở căn buồng đó và hiện mã người ấy chôn ở bên một gốc chuối hàng thứ năm tại nghĩa địa Thanh-xuân. Vậy muốn dùng phép yêu cho oan hồn khỏi tác quái và hóa oan nữa, ông quân Thợ gặt một con dao bầu nhọn mũi, cho đến nửa đêm sau một mình đến nghĩa địa Thanh-xuân, ông Quân lần đến chỗ ngôi mộ đó, rút con dao đâm một nhát xuống đầu ngôi mộ ấy.

Bỗng một tiếng kêu rên rì, rùng rợn ở dưới mộ đưa lên, đồng thời ông Quân Thợ bị quật ngã lăn xuống ngay đấy, máu tươi ở mũi chảy ra vài giọt. Ông quân gương về đến nhà vừa đúng đến sáng hôm sau thì chết!

Người ta bảo đó là cái thần trùng ghê gớm lắm; nó sẽ vật chết hết những kẻ nào muốn đem dao đến để yểm trược mộ nó!

Anh Hải nói đến đây thì bị anh Bình cất tiếng cười vang lên. Tiếng cười của anh ròn rã và ngạo nghễ về chế nhạo đề kết thúc một câu chuyện huyền hoặc vô lý không thể tin được.

Đoạn anh đứng phắt dậy, bạo gan nói:

— Bô chí là một câu chuyện của lý tưởng. Vì tôi cam đoan với các anh rằng không bao giờ có ma quỷ hay thần trùng gì hết.

Thấy mọi người chăm chú nhìn mình, anh Bình lại nói tiếp:

— Đến như các nhà thông thái cổ kim, các nhà linh hồn học cũng chưa biết rõ là có ma quỷ hay không. Vì do bấy giờ là không-ảnh trong sự bí quyết của người chết. Tôi đã được qua cuốn «Après la mort» và tôi cũng đã công nhận lẽ phải là như thế.

Thấy Bình viện đủ lý luận để bảo vệ chủ thuyết của mình, anh Hải tỏ vẻ tức bực phẫn đối:

— Những câu chuyện tôi vừa kể cho các anh nghe đây là câu chuyện có thực...

Bình lại phá lên cười:

— Trước đây, chẳng mấy đêm là



tôi không đi qua nghĩa địa Thanh-xuân để đến chỗ đã hạ vôi người lính của tôi sau vườn các...

Và rùng rã mấy tháng giời tôi không gặp ma quỷ nào hết.

Nói đến đây, nét mặt Bình cương quyết hơn lên và mạnh bạo tiếp:

— Nếu các anh không tin, tôi có thể cầm con dao ra đúng cái mộ bên cây chuối như anh vừa nói mà đâm xuống đấy. Hơn nữa, muốn để các anh chứng tỏ tôi nói là thật thì tôi sẽ bỏ tuôn cả một cành chuối về để làm bằng. Rồi xem thần trùng nào đó có dám vật chết tôi không.

Đoạn Bình nhất định bảo Hải đưa cho mượn con dao, mình khoát áo tơi ra đi. Đến cửa, anh vạy tay áo nhìn đồng hồ, rồi quay lại vai về bảo vật người:

— Bây giờ 10 giờ kém 15. Vậy đúng 10 giờ các anh sẽ thấy tôi đem cành chuối về đúng như lời tôi đã nói, không hơn kém một phút!

Trước thái độ quả quyết mạnh bạo của Bình, mọi người tỏ vẻ lo ngại và đành ngồi chờ sự kết quả...

Nhìn trong cửa kính ra ngoài, mọi người đều thấy tối mù mịt; gió

thổi ráo lên từng cơn một; mưa xuân lấm lấm bay theo chiều gió. Chuông đồng hồ điểm chẵn 10 tiếng đồng đặc; ngàn thanh có một vẻ huyền bí giùng giộn như có đủ sức mạnh xuyên qua trái tim hồi hộp của mọi người.

Bảy ngọn bạch lạp thấp quanh oan hồn cháy hết nửa, ánh sáng hazy còn le lói, chiếu tỏ trên những nét mặt nặng nề đầy vẻ lo âu, ngần ngại.

Lại một khoảng thời khắc nữa qua...

Bốn người nhìn nhau, không ai nói một tiếng; nhưng tâm hồn người nào cũng dồn dập theo một sự nghĩ...

Cái kim phút lần theo tiếng tích tắc mà chạy đi cho tới phút 30. Hải đứng sững đờ đẫn, nhìn mọi người:

— Bình vẫn chưa về!

Quyên tỏ vẻ lo ngại:

— Thế là nghĩa lý gì?

Thần bình tỉnh ròi:

— Anh ấy sẽ về tới đây bây giờ.

Lại quả quyết:

— Tôi thì cho rằng anh ấy đã về thẳng nhà anh ấy rồi.

Cuộc rượt tàn và mất cả xuân khi. Bốn người bắt đầu uống cà phê, hút thuốc lá...

Rồi đột nhiên bảy ngọn nến thấp ở bàn cháy hết, cùng lần lượt tắt một lúc. Mọi người thấy lạch bạch mình mẩy như đã nổi gai ốc. Bốn người đều ngơ ngẩn đứng dậy rồi bỗng lại ngồi xuống chỗ cũ.

Sáng hôm sau.

Bốn người sợ hết hồn mặt cắt không còn một màu lúc hay tin là Bình đã chết quắc ở trước mộ cái mộ trong nghĩa địa, một tay Bình hãy còn nắm khư khư một cành chuối, nhưng khắp người không có thương tích gì cả. Trước cái mộ quái ác ấy lại có một con dao cắm xuống gần ngập sát chuôi và một bên là áo di mưa của Bình lay vướng nhảm vào giữa mũi dao đâm thẳng suốt còn dính nguyên ở chỗ...

Và mãi về sau, bọn Hải xét đoán mãi mới khám phá ra nguyên nhân cái chết của Bình.

Bọn Hải luận rằng: sau khi Bình can đảm vào lao đến nghĩa địa; đầu chàng tin ở sự bạo dạn của mình chẳng nua thì lúc đứng trước cái mộ lạnh lẽo kia chắc chàng cũng phải thấy sự rừng rợn. Vậy trong cái thì giờ vội vã ấy, lẽ tất nhiên, Bình phải đặt sự hành động theo thứ tự và nhanh chóng là trước hết hãy về một cành chuối làm bằng đũa. Và sau thì định đâm mũi dao xuống nắm mồ đó là cầm đầu chàng thẳng; không ngờ trong lúc hấp tấp hoảng hốt, có lẽ lúc Bình cầm xuống để phòng mũi dao thì ta đã lao đi mưa của Bình lóa xóa nên bị mũi dao đâm phải cái chốt dính nua vạt áo lại mà Bình không biết. Lúc chàng co chân chạy thì lẽ tất nhiên ta áo vướng ở mũi dao giật chàng đứng lại một cách không ngờ. Nhưng chỉ một lẽ đó đã khiến Bình — dù đang đắm đến mảy — cũng phải hốt hải vì Bình tưởng chính là thần trùng tùm lạch chàng kéo lại...

Và sự sợ hãi cực điểm kia đủ sức mạnh làm Bình chết ngất đi và khi mạch máu đã ngừng thì Bình bị chết hẳn.

XÍCH-QUỶ

GIA-ĐÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THU THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bản kê (dùng được xuất đời) biên rõ những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể hay không thụ thai được sách viết theo lối khoa-cứu

Mỗi c. 5đ 0350. Mua linh-hóa giao-ngân hết 0380

Ở xa mua xin gửi 0366 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON — HAIPHONG — PHUC-YEN

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc làng ra sao chưa? Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì với.

VIỀC-LÀNG

của Ngô-Tất-Tố sẽ hiện các ngài những cái lẽ làng ở trong lý lẽ xanh xừ Bắc

Mỗi cuốn 0385. Mua linh-hóa giao-ngân hết 0371

Ở xa mua xin gửi 0381 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

CHĂM HẾT MỘT THÌ

của TỪ-THẠCH

Một tràng pháo dài từ ban-công xuống đến lưng chừng cửa ra vào đang nổ. Tiếng lạch tách thỉnh thoảng lại dừng. Xác pháo màu hồng như cánh hoa đào tung lên trên không và phát phơ bay trong đám khói màu lơ. Mỗi pháo hơi khét khiến người ta tức thở.

Bình đứng ở trong cửa có chấn song nhìn ra ngoài đường. Một dãy bảy cái ô-lô nổi nhau cạnh vỉa hè. Nàng ngồi ở nhìn cái xe thứ ba, hôm kính kết hoa hồng-bạch. Tràng pháo vừa nổ xong, cánh cửa xe có dấu mở ra. Một thiếu-nữ bước xuống mặc áo màu hồng có kim tuyến. Rồi đến một thiếu-nữ nữa màu áo tím cũng có kim-tuyến, đến người thứ ba lại áo hồng. Trẻ con đứng xung xung quanh reo: «A! a! cô dâu, cô dâu, mặc áo tím». Cô dâu—đi ế mặt cái xuống đất, cái vành khăn nhang tím lăm nổi sắc mặt hồng hào để yêu.

Hai người phụ-dân đi sát bên cạnh; tay họ đỡ cánh tay cô dâu hình như sợ nàng không đi vững vì cảm-dộng.

Bình thờ người ra trông. Họ nê gái đã vào hết nhà bên cạnh mà nàng còn đứng trước cửa sổ. Máy cái xác pháo nằm trên hè, khiến nàng nhớ đến hôm cưới nàng, nàng cũng ế-lệ và hồi-hộp như người thiếu-nữ vừa rồi, mũi giày thêu kim-tuyến của nàng mắc vào

mấy cái xác pháo—, nặng định bắt đi, nhưng lại sợ. Thăm thoắt đã được hơn một năm rồi!

Nàng tưởng đến những ngày nàng đã sống bên cạnh Huyền, chồng nàng; nàng không hiểu tại sao nàng lại nhận lời lấy một người già hơn nàng mười hai tuổi và lại gù. Kể về tình tình thì Huyền không có gì đáng cười,nhưng sao Huyền xấu thế! Thấp, gù lại vầu.

Khó chịu nhất là đã như thế, Huyền lại hay thêu và cả cái hàm 32 cái răng hình như trảng trợn ra một

khí một câu chuyện gì làm anh ta thích. Mà anh ta lại thích luôn, bất cứ câu chuyện gì, miễn là đừng sâu thâm quá, cũng đủ giết được cái gàn ở hôm rằm. Và nhiều khi Bình khờ, Bình ngượng về cái cũ-chỉ vô duyên của chồng. Nàng đã có phen bực tức phải nói:

— Có thể mà cậu cũng cười được?

— Ô! Thế mình cảm cái tôi cười nữa à!

Một điều lạ, là chưa bao giờ— và chắc là không bao giờ— nàng có thể gọi Huyền là mình được. Nàng không thấy hoàn toàn âu yếm Huyền đâu. Mà tiếng mình nàng cho chỉ khi nào rằm đã hoàn oạp thuộc cả thể-chất lẫn tình—hần về Huyền thì nàng mới rõ thể-dùng cái tiếng yêu-dương như thế. Nàng nghiêm ra bao giờ Huyền cũng gọi nàng là mình và trong cái tiếng còn con ấy, nàng hiểu rõ tấm lòng say mê chung-thủy của Huyền. Nhưng biết làm thế nào? Nàng nhớ đến một câu tục-ngữ Pháp mà hồi họ rằm thứ hai trường Tri-Tri các bạn cứ tam-dục đê tự báo chữa một cử chỉ nào có lời «*Le cœur a des raisons que la raison ne connaît pas*». Trái tim có những lẽ phải mà lẽ phải không biết. Ấy! Đối với Huyền cũng như thế. Theo hôn phận, theo lẽ phải thì nàng phải quỵ, phải chiều Huyền, nhưng trái tim nàng chưa phải nào thực rung động vì Huyền cả. Sự gần gũi hàng ngày, sự chiều dài của Huyền đã đem lại cho nàng một cái

an tĩnh hơi chán nản. Nàng không thấy cần sự chiều dài của Huyền thì nào cả. Huyền có thể không mua cho nàng một chiếc-nhật một gói kẹo ở Tân-An và đưa nàng đi xem chiếu-bóng buổi tối thứ bảy, nàng cũng không giận hay trách. Trái lại, nàng muốn yêu thân và mỗi khi được xa Huyền ngồi một mình là nàng thấy dễ chịu. Một tiếng nói rõ ràng khiến nàng giận mình.

— Mình nghĩ gì mà tôi đứng sau từ này mình vẫn không biết? Bình không quay lại, nhưng cũng trả lời thờ-thơ:

- Không... tôi đứng chơi.
- Mình không sấm sửa đi à?
- Sấm sửa đi đâu?
- Kia thế không lại đằng anh
- Trươg à? Ah và chị ấy hôm nọ chẳng đậu mới chúng mình lại hôm nay lại gì?
- Thôi cậu đi... một mình. Tôi...

Nàng không nói hết câu nhưng hình như nàng thấy về mặt Huyền xiu xuống. Thương hại, nàng dịu giọng:

— Tôi khó ớ, cậu lại một tí cho anh chị ấy đừng giận tôi về ngày cũng được chứ sao?

Huyền ở sẽ trong cổ họng, chàng thấy một cái lạnh lẽo lan trong người; chàng khẽ quay đi và lững lờ đi vào. Không phải lần này là lần đầu chàng thấy như thế, mà đã nhiều bữa, Bình làm chàng thất vọng.

Nhưng hơn một ngày, hôm nay chàng thấy một sự xa cách giữa chàng và người mà chàng yêu. Bình không yêu chàng, chưa bao giờ thực yêu chàng.

Mới đầu, chàng tưởng đó chỉ là vì chưa hiểu nhau, sau được đến hơn một tháng mà Bình vẫn không thay đổi tình nết, chàng cho là vì dút dặt, nhưng cũng không phải, nhiều cử-chỉ của Bình tỏ ra nàng là một người ra xã-giao. Thực ra, chàng cũng hiểu nhưng chàng còn cố muốn tìm một cơ để giải nghĩa sự lãnh-dạm của Bình và để nuôi một ít hi-vọng cho tấm lòng đau khổ của chàng. Còn gì làm tan-nát lòng người thanh-niên hơn là thấy sự chăm chú yêu-dương của mình rơi vào một khoảng không, không có tiếng vọng.

Huyền đi vào trong buồng để mặc Bình vẫn đứng trước cửa sổ.

Một đôi vợ chồng trẻ đi qua, người vợ thấp bé đi sát vào cạnh người chồng. Đến trước cửa nhà có đám cưới, người vợ quay dần nhìn vào trong nhà có việc mừng. Khi đã đi được bốn, năm bước còn có ngoài cổ lại xem— chắc hẳn là có cái gì lạ— nên người đàn bà ấy dừng vào chân chồng xuýt ngã; người chồng vội đỡ người vợ bé nhỏ vào trong tay mình, hai vợ chồng lại nhia nhau cười, và thiếu-phụ không biết nói cái gì, người thanh-niên cau mặt lườm một vẻ âu-yếm.

Bình thấy một xác cảm gì gần như chưa xói ở trong lòng. Nàng trông người đàn ông nơi giống Hoán,

Không biết bây giờ Hoán còn nhớ đến nàng không nhỉ? Nhớ gì nữa? Hoán cũng chưa bao giờ tho-lộ rằng yêu nàng mà! Hồi ấy— đã hai năm qua rồi, chàng thấy— Hồi ấy nàng còn là cô «*Bình-sắc*» ở phố hàng Bè, và Hoán là một chàng trai trẻ đa-tình hay qua phố nhà nàng và hay nhìn nàng bằng một khóm mắt mà nàng không thấy nào nhảm được. Khóe mắt ấy chưa một gì gì thấm thiết. Nàng nghĩ lại buồn cười.

Một hôm—lúc ấy đã đến bốn, năm giờ chiều, anh chàng vô vẩn đi qua, Hà (Hà là bạn Bình) trông thấy bém tay Bình nói nhỏ: «*Vấn-đấy!*»

— Ai?

— Anh chàng vô vẩn kia kia!

— Thế à! Bây giờ Bình mới biết đấy.

Bình và Hà đang bàn tán bích-phẩm mớ tóc bù xù của Hoán, thì bao nhiêu hạt mưa ở đầu đồ xuống ló-chỗ cả bề phố. Mưa dào. Anh chàng chạy, hết gả vớ vào.

Đáng kiếp! Nhưng thoáng qua trong trí, bây giờ Bình thấy nhớ, nhớ lại những ngày mà Bình thấy tờ lòng mình rung-chuyển trước một tình thơ ngây và lãng-mạn của Hoán. Ngày ấy, không bao giờ Bình gặp nữa. Khó nhất là tay nó đã thuộc về quá khứ, mà sao thỉnh thoảng những hôm trời âm-đạm, nó lại trở về trong ký-ức và làm cho lòng nàng chua xót. Nàng đã vô

tình để lần mất những giây phút đẹp của đời người. Hồi ấy nàng có ngờ đâu rằng ái-tình trong đời người thiếu-phụ là của-cảnh của họ; chỉ có ái-tình là đem đầy đủ cái nghĩa của sự sống thôi. Nhưng bao giờ chàng vậy, tở: Khi gặp hiên thế này là hạnh-phúc thì hạnh-phúc không còn có trong đời người ta nữa.

Lại một cặp vợ chồng nữa đi qua, nhưng cặp vợ chồng nhà quê, đã đứng tuổi. Đi đầu là thằng con lên 6, lên 7, cái quần chực-bầu hầy con nhà giàu có cũng nháp kêu sột soạt, dài đến cổ-chân, để hở đôi bít tất màu nâu lấm tẩm-trắng. Đồi «*sống-đen*» chắc chắn nó vừa mới mua cho nó, để hầy cùn mới, bóng khò. Nó đi, thỉnh thoảng lại nhìn xuống đôi giày bình như vương chân chưa quen. Bỏ nó đi giữa, rồi đến mẹ nó đi sau cùng. Đó là một bà đi đất, yếm sồi ruộm nâu nọ, đây



xa-tích lảng lảng. Người chồng thấy con mình có vẻ tung-tăng thì cười quay lại nhìn vợ. Bình lấy làm lạ sao mọi người ở chung quang năng dễ sung sướng thế. Hình như không bao giờ họ nghĩ đến cách đi tìm hạnh-phúc thì hạnh-phúc lại đến với họ, mà nàng, thì đã bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày nàng suy-nghĩ đến hạnh-phúc thì hạnh-phúc chỉ là một ảo ảnh. Trái lại, đã không thấy hạnh-phúc, nàng chỉ thấy khổ, nặng lại làm cả Huyền khổ nữa.

Một cơn gió thổi đến, Bình thấy hơi lạnh ở cổ. Nàng đóng hai cánh cửa kính, qua khung kính vuông, trên nền trời một cơn nham bay về hướng nam.

Nàng ngồi xuống ghế, trông lên tường: ảnh Huyền treo một góc, Huyền đang nhìn nàng với một cặp mắt hiền-hậu.

Tại làm sao, nàng lại có óc phiến-phức đi tìm tình yêu, đi tìm hạnh-phúc ở đàn đàn, lúc mà tình yêu và hạnh-phúc ở ngay cạnh nàng. Hạnh-phúc không phải là ở sự nhớ nhung những cái gì không còn nữa, mà chính là ở sự hưởng-thụ cái gì đang qua.

Hạnh-phúc chỉ là hiện-tại. Nàng thấy nếu thế thì hạnh-phúc thật thường quá. Lúc này nàng nhớ đến một ý-nghĩ của một nhà văn mà nàng quên tên, ý-nghĩ nàng cho là đúng: « Những tâm-hồn hay suy-nghĩ không bao giờ thấy hạnh-phúc cả. Hạnh-phúc

là một thứ quà Thượng-Đế dành riêng cho những người có tâm-hồn chất-phác. Càng suy nghĩ lắm, càng muốn tìm đâu là hạnh-phúc, càng thấy đời là một cõi mênh-mông buồn. Mênh-mông lạnh ». Nàng nhắm mắt, ngả đầu xuống thành ghế một lúc lâu.

— Bình!

Một tiếng gọi rất khẽ, rất êm, rất buồn, nặng nề lại tiếng Huyền. Nàng mở mắt.

— Bình... nếu Bình buồn, tôi để Bình về nhà chơi với mẹ ít lâu, sáu bảy tháng, một năm tùy ý, bao giờ Bình muốn về tôi lại xuống dọn.

Nàng cảm thấy bao nhiêu sự chưa-rốt, sự đan-đón ảm-thảm, ngu trong lời nói của Huyền. Lần đầu tiên, nàng xúc-dộng. Không kịp giữ, một vòng lệ tu ố mi dưới, long-lanh.

— Bình... Huyền làm cho Bình đau khổ hay sao?

Thôn thớt, nàng cầm tay Huyền, ép chặt vào hai bàn tay nàng. Hạnh-phúc! Hạnh-phúc chỉ là hiện-tại và chỉ dành cho những tâm-hồn chất-phác. Nếu càng suy nghĩ, càng thấy đời mênh-mông buồn, mênh-mông lạnh!...

TU-THẠCH

Tu xem tướng bàn tay và lấy số Tử-vi lấy thì rất đúng

LẠI TRỞ NÊN THẦY ƯƠNG, SỐ TRƯ DANH
Vợ chỉ mua ngay lại thứ sách mới in lại lần thứ hai đây:



1) Sách dạy xem tướng bàn tay và chữ viết theo lối Âu-Tây.

Có 200 hình vẽ, sách dày 219 trang lớn, đã in lại lần thứ hai. Giá 1\$50 do MÔNG-NHÂN thuật

2) sách dạy lấy số Tử-vi theo khoa học (chỉ nam) đã in lần thứ hai NGUYỄN-CÔNG-CHUYÊN soạn, số thêm cách lấy được số Tử-vi trong một giờ. Giá 1p.20

4 T	5 NGỌ	6 VI	命身
3 THÌN			8
2 MÃO			9
1 DẦN	12	11	10

Ông lấy những hình vẽ để lấy tính số Tử-vi rất đúng lại có số phép toán khoa học để số gần thì làm sao tránh được và tính lại được thì mới. Xem theo Ông có được.

Đã in mandet trước số trước 2 cuốn là 3\$02. Nếu gửi lnh hóa giao-nghân là 3\$32 (nhưng phải gửi 0\$32 tem thư trước rồi lại đi mua bưu điện) mỗi thứ 2 cuốn có trả hoàn-hoàn. Gửi cho hoặc mua tại địa chỉ sau đây: **NHẬT-NAM THƯ-QUÁN** - 19 phố hàng Đường, Hanoi

ĐÌNH TIỀN HOÀNG

MỘT VỊ VUA ĐẦU TIÊN XÂY NÊN QUỐC GIA

SỞ BẢO

Trong ít lâu nay người mình đã khuynh hướng về chủ nghĩa quốc gia. Người ta luôn luôn nhắc đến các vị khai quốc, các quốc anh hùng trong các thời đại dĩ vãng. Trái với sự kỷ niệm theo lệ tục mê-tin thần quyền, các đền đài miếu vũ chỉ là nơi để cho các cá nhân đưa nhau đến lễ bái để cầu phúc cầu may, người ta đã kỷ niệm một cách có ý nghĩa, đem những sự-ích của các anh hùng đã bị hay gần bị thời gian xóa nhòa, biến đường này pho đến ra ở trước mắt mọi người càng một nơi giương, một khi huyền, khiến cho ai nấy trông vào đó rồi tự có một quan niệm vững chắc như nguồn, nói giống ta, đất nước ta còn được đến ngày nay, người anh hùng ấy đã gom góp vào đó một phần công nghiệp lớn. Tức như hội kỷ-niệm vua Đinh-Tiên-Hoàng ở Tràng-An tỉnh Ninh-bình từ ngày 12 đến 16 tháng hai ta nay.

Về lịch-sử và sự nghiệp của Đinh-Tiên-Hoàng thế

THƯ TƯ 5 MARS 1941 ĐÓN KEM

NGHỆ-THUẬT TUẦN-BẢO

tờ tuần báo chủ trọng đặc biệt về văn chương và nghệ thuật, do các nhà báo giá trị và các học đàn anh trong làng văn chữ trường

NHÀ XUẤT BẢN:
ĐỖ PHƯƠNG-QUÊ
31, Aviateur Garros Saigon, Ấn hành MỤC DỊCH 98
nặng cạo và phổ thông nghệ thuật Việt-Nam

NGHỆ-THUẬT TUẦN-BẢO

số 1, ra ngày thứ tư 5 mars 1941
CÓ BỮ NỮNG TRANG
Trang Tài-liệu Trang Kịch hát
» Ngữ ngôn học » Chép bóng
» Văn chương » Phụ nữ
» Thế binh » Truyện ngắn
» Mỹ thuật » Thơ ca
» Thế giới » Truyền đân
» Giải trí » Tranh ảnh

VÀ
NHỮNG MỤC ĐẶC BIỆT
NHỮNG CUỘC THI LỚN LAO
NHỮNG GIẢI THƯỞNG TỐT NHẤT
Giá bán: Mỗi số 0\$20, nửa năm 0\$20 một năm 0\$40
Thư từ, bưu phẩm và bài vở để cho M. ĐỖ PHƯƠNG QUÊ
31, Aviateur Garros, Saigon
Nghệ-Thuật Tuần-Bảo cần đại lý ở khắp Đông-dương

nào, các bận được xử đều đã rõ cả, chúng tôi không kể ra đây làm gì nữa, chỉ xin nói vua Đinh đối với quốc-sử, phân quan hệ ra thế nào.

Chúng tôi có thể nói một cách thiết-đoan rằng: Nước ta từ khi có vua Đinh-Tiên-Hoàng xuất hiện, mới đủ tư cách là một quốc-gia.

Nước ta từ hồi cuối thế kỷ thứ 10 trở về trước, quốc thổ còn nhỏ hẹp, trừ những thời kỳ Bắc thuộc, đôi khi cũng thường có các vị anh hùng nổi lên, cất cả một vùng, xưng đế xưng vương, nhưng thực ra cũng vẫn chỉ theo cái chế độ tù-trưởng trong các bộ lạc nhỏ, chưa ai đã lập thành ra được một quốc gia. Chấm hết cái chế-độ tù-trưởng và thời kỳ bộ lạc ấy, tức là cuộc binh-dịnh 12 vị sử quân của vua Đinh-Tiên-Hoàng.

Chàng ta thủ ần lại trong trí nhớ cái cảnh tượng nước ta lúc bấy giờ, trong một khoảng đất đã nhỏ hẹp, 12 tay kiệt kiệt lại mỗi người chiếm giữ một vùng, hằng ngày tranh cướp nhau, đánh giết nhau, dân sự lầm than khổ sở biết là chừng nào. Một cái nguy cơ hơn nữa, sự chia rẽ ấy lại là một cơ hội rất tốt cho người Tàu sẵn sức mạnh lại tràn sang. Đồi pho với một cực diện qua phân ấy, thủ dẹp được yên, lập nên nền thống nhất; dù sức ngàn được sự nam xam của người Tàu, nếu không phải một người có hùng-tai đại-lực thì đảm đương sao nổi. Tại trí anh hùng của vua Đinh lại ở chỗ đó.

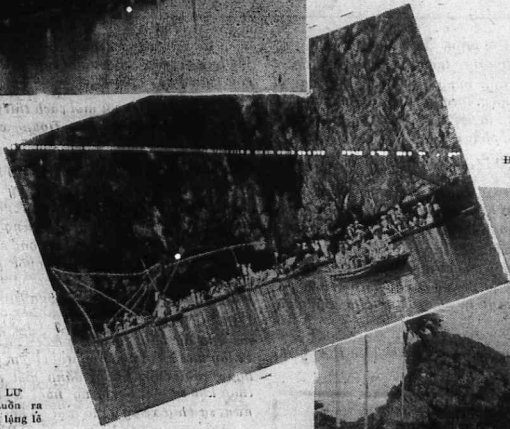
Sau khi đã thống nhất khu vực, Tiên-hoàng đóng đô ở Hoa-lư, trong lúc văn-hóa còn thấp kém, về qui mô chế-độ có đầu đã hoàn-bị, thiện-mỹ như các đời sau, ta chỉ lấy một điều ngài chia nước làm mười đạo, mỗi đạo đặt ra mười đoàn quân, mỗi quân mười lữ, mỗi lữ mười tở, mỗi tở mười ngũ, mỗi ngũ mười người, đều phát đi khi giới, quân ở đạo nào, chuyên giữ trách nhiệm trị an trong đạo ấy. Vì vậy, dân sự được yên ổn đều thoát được nạn giặc cướp, nạn thổ-hào, tù-trưởng đều phải thiếp phục dưới cái quân-quyền lớn nghiêm của ngài, không còn dám vọng động. Nên thống nhất từ 13 mới giữ được vững vàng.

Dù ngài chỉ ở ngôi được có mười năm, tới lúc truyền cho con là Đinh-Tuân được có một năm bị bà vợ ăn ở hai lòng và quyền-thần là Lê-Hoan cướp mất ngôi, nhưng đối với lịch sử ngài cũng có thể tự hào là vị vua đầu tiên xây nên nền thống nhất.

Mà thực thế, nhờ có ngài xây nên thống nhất được vững vàng, các triều đại sau như Lê, Lý, Trần, Lê đều nhân đó mà lo sự bồi đắp mở mang thêm ra mãi, dần dần thành được một quốc gia như bây giờ.



LÀNG VUA
ĐINH-TIÊN-HOÀNG
Được, nương tại núi
hàng vĩ cảnh hồ nước
bao la, làng nằm dưới
Đinh-tiên-Hoàng đời
ngôi nổi lên đây khi
thống lâm liệt.



ĐỘNG HOA LƯ
Vừa ở làng Luồn ra
khách du hành lòng là
đi vào động Hoa Lư

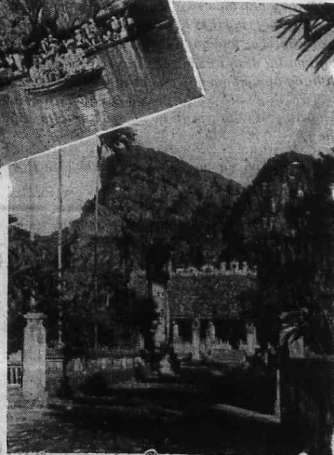
Photo Võ an-Ninh

Một câu chuyện giả-sử sau này, nếu có thực ta lại càng
phục Tiên-hoàng thực có trí nghĩ sâu xa. Hồi ấy có người
lấy địa thế hỏi ngài sao không đóng đô ở một nơi giữa
nước lại đông đô ở ngay Hoa-lư, ngài nói: «Chỉ ta còn
muốn mở mang thêm về miền Nam, nếu ta được sống
lâu, thì thành Hoa-lư này có ngày sẽ là nơi trung tâm
của nước». Thế ra kế hoạch Nam-tiến của dân-lộc

minh, trong lúc mới lập quốc, vua Đinh
đã sớm nghĩ đến rồi. Nếu ngài không bị
hại về lay tên cận thần Đỗ-Thích, còn
được sống lâu, trị vì trong một thời kỳ
khá dài nữa, sự nghiệp anh hùng, há chỉ
thế thôi.

SỞ BẢO

BÊN THỦY VUA
ĐINH-TIÊN-HOÀNG



ĐỀ QUÉT SẠCH NHỮNG RƠM RÁC TRONG RỪNG VĂN

Họ không biết đọc một cuốn
sách thì theo đuổi cái nghề
văn bút làm gì cho... tội?

THIÊN TƯỢNG

III

khát vọng hạ-cấp, còn nghề thuật
hay tư-tưởng đẹp thì hình như họ
không cần gì hết.

Cuối bài trước, chúng tôi đã nói
tới cái bọn xuất-bản sách làm hư-
bỗng một số nhà văn: họ lợi dụng
những lúc một số nhà văn không
biết tư-tưởng ở đây cần tiêu, họ
bên «com măng» sách theo một
cái văn-đề đặt sẵn. Nói là văn-đề
cho nó oai-oai một chút đó thôi
chứ thực ra họ còn có văn đề gì ở
trong đầu? Họ chẳng họ chỉ có
vài «mone», hồi dám nam nữ thanh
niên, như vào khoảng gần đây,
gặp lúc cái phong-trào nhảy đầm
đương thịnh, xô đẩy thanh-niên
nam nữ vào những cái vực sâu
truyện lạc thì họ «thuê» viết những
truyện nhảy đầm, trong đó nung
đỡ bọn gái nhảy lên cao và làm sao
«thêu dệt» được ở chung quanh
những cái đó những thâm trạng,
những kỷ tình, có cảnh chết chóc
mà cũng chẳng quên những đoạn
giai gái bỏ cửa bỏ nhà để theo cho
sát cái chủ nghĩa cá-nhân tư lợi.

Đàn ông thích có đầu? Thì họ
làm những tình có đầu. Trẻ tuổi
hát thuốc phiện? Thì họ nói về
thuốc phiện. Thiếu nữ ra những
tình phiêu lãng giang hồ? Thì họ
tả những tình trên bực trong đầu,
kêu gọi...

Chúng tôi đã biết rằng, phạm đã
là một nhà văn-ngiã là một người
cảm thông với sự vật, thì bất cứ
cái gì cũng có thể làm cho người ta
buồn lòng. Cái gì cũng là tài-liệu
cho văn sĩ hết thảy — nhất là được
có những văn đề gì thiết thực và
có tính cách thời sự thì càng hay
chứ sao, nhưng nào họ có làm như
thế?

Tất cả điều mong muốn của họ
chỉ là để định cái hư cái hỏng của
người ta, họ phụng sự những cái

Và lại, những nhà xuất bản như
thế, vì thử có đem ngay cho họ
một cuốn sách thực hay, có những
tư-tưởng thực lạ, chủ trương một
cái đạo lý cao siêu, vị tất họ đã
hiếu là gì. Cái tài, cái học của
những người chủ trương những
nhà xuất-bản kia không đủ... đủ
để cho họ hiểu một quyển sách
tâm thường, có khi có nhà văn
đưa bản cho họ một cuốn truyện,
họ thấy nhà văn đó có tiếng thì họ
in — thế thôi. Chúng tôi đã từng
nói chuyện với một ít nhà xuất-
bản sách ở đây về những tác-phẩm
họ in thì, thực chúng tôi lấy làm
buồn rầu mà thấy rằng một số
người xuất-bản đó không biết
trong những sách họ in đó có
những gì.

Thậm chí lại có người không
hiếu thế nào là mục-dịch và mục-
kích, không hiểu thế nào là hân
hạnh và... câu chuyện nữa.

Thế nhưng họ cứ là những nhà
xuất-bản, những con nhà văn bút
như thường... như thường và làm
hỗ in bản những sách hay và trình
bày những tư-tưởng mới của
những kẻ người bên mặt đem
những chuyện bên mặt ra dạy đời.

Chúng tôi không nói đầu ra làm
gì. Chỉ lấy ngay một tác phẩm mới
ra đời ít lâu nay thôi. Một ông văn
sĩ đã ở đó ở «trình bày»
một tác phẩm đầu tiên bằng văn
xuôi của mình. Thế mà đọc giả có
biết ông ấy trình bày thế nào
không? Ông ấy kể cho đọc giả
nghe một mối tình thâm thiết nhất

đời ông, một tình yêu ghê lắm —
hiện giờ tôi nhắc lại cũng vẫn còn
thầy run run ngồi bắt: đó là cái
tình của ông ấy với... chỉ đầu ông
ta vậy. Cái ông ấy không phải là
một người «anh chàng» độc nhất
thế đâu. Nhiều bạn bè của ông
khoe khoe tranh, nhất định không
chịu để ông này «xoi» cái tình ấy
một mảnh. Một ông khác — mà
người bạn của chúng tôi là Thượng
Sĩ đã gọi rất nhún nhún là thì sẽ bé
con, coi nhân tình hơn bố mẹ —
một ông khác cũng đưa ngay cho
một ông xuất bản khác một cuốn
thơ về, trong đó ông cũng tả một
cái tình ông đối với chị ruột mình
ở ngay trong nhà.

Và nhà xuất bản ấy in và cũng
được đem bán khắp các cửa
hàng sách Đông-dương vậy.

Chúng tôi không thể kể hết
những cốt truyện hồi dám được
nữa...

Lúc viết đến đây thì có, tiếng gõ
cửa, một người đưa thư đem đến
một bức thư có đóng dấu một
nhà xuất bản vừa thành lập ở đây.

Vội mở bức thư ra, chúng tôi
thấy có đại khái mấy dòng này:

Càng ông Thiên-Tượng.
«Mấy kỳ nay, bài điều tra về
«những sách hồi dám thanh niên
«nam nữ của ông, tôi đọc và lấy
«làm thú lắm. Nhưng bắt ngờ đến
«kỳ vừa đây thì tôi thấy ông có ý
«đam chí đến một cuốn sách (chúng
«tôi không nói rõ tên sách ở đây
«sợ làm phật ý nhà xuất bản.)
«Xét ra những lời của ông viết
«đều là ác ý, vậy chúng tôi yêu
«cầu ông nên bỏ hẳn bài ý đi».

Ký tên không rõ
(chủ nhà xuất-bản...)

Ai đã sống những giờ thất-mắc vì tình duyên trắc trở,
đã ngậm ngùi cho thân-phận thì nên đọc cuốn
chiếc bóng
của NGUYỄN-VY

sẽ thấy cõi lòng được êm dịu.

Chỉ có ngòi bút của Nguyễn-Vy (tác-giả cuốn Đào-Mô) là có
thể làm cho ta cảm-dộng và công-phản về các vấn đề sôi-nổi ấy.

NHÀ XUẤT-BẢN



Cộng lực

9, hàng Cột, Hanoi
Téléphone: n° 982

Chúng tôi không dễ y đến mấy lời yêu cầu của ông chủ xuất-bản này — vì những lẽ gì cao cả hơn mọi người đều đã biết.

Duy ở đây chúng tôi có lấy làm lạ một điều là: từ số đầu hai điều tra này thực tôi vẫn nói — và tất các bạn đã thấy — chúng tôi chỉ làm việc của một người biết nghĩ, nghĩa là lấy về làng văn, là quét sạch những cái rơm rác của làng văn — một người học thom có là có chỗ mà nảy nở. Tôi không có ác ý với ai. Chúng tôi có ác ý thì chỉ là có ác ý với những tư tưởng hèn kém, những nhà xuất-bản dốt-đọc xuất bản những sách bần mạt để đầu độc thanh niên nam nữ thế thôi. Xưa nay chúng tôi vẫn nghe thấy nói nhà xuất-bản viết bừa thur trên kia cho chúng tôi làm ăn bình như cũng đúng lắm thì phải, vậy mà chúng tôi không hiểu làm sao họ lại viết một bực thư như vậy. Chúng tôi đọc lại bực thư thì như thấy đầy một vẻ động lòng. Thử chúng tôi không hiểu ra sao cả. Yên cầu chúng tôi bỏ hẳn tập điều tra này đi? Ông ấy chủ sách của ông sẽ bị lời ra toa ăn dư luận chắc? Thôi thôi, chúng tôi cũng ít thời giờ, những sách của ông in bản có người sẽ xem thay thế cho chúng tôi và ai là người có trách nhiệm đến phong hóa, đến đạo đức, đến sự tiến bộ của giới nói này sẽ trả lời cho ông ta. Còn chúng tôi, trước mắt chúng tôi chỉ có bốn Phận, công việc của chúng tôi chỉ là lợi những cái đó hơi thôi ở rừng văn lên khỏi mặt đất đứng cho ăn rễ mãi ra, chúng tôi tưởng không cần trả lời gì hết mà cứ nên tiếp tục cái công việc đương làm đây là hơn cả.

Vậy thì, như chúng tôi nhận

BỆNH TÌNH

...Lâu, Giang Mai,
Hạ cam, Hột xoài...

chỉ nên tìm đến

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUI
HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH ĐỨC
CHỮA KHOAN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LINH NGHIỆM

thấy, một số nhà xuất bản ở đây lại những người vô học vậy. Họ vô học, mà họ lại tán-đương cái đức vô học nữa (độc giả sẽ tha lỗi cho tôi đã dùng cái chữ sống sượng ấy ở đây, nhưng biết làm thế nào được? Đối với những hạng người này, tôi mắc phải cái tật lười tìm chữ).

Chúng tôi không kể thì dụ đầu xà, vừa mới đầy thôi, có một nhà xuất-bản vừa thành lập ở đây, vừa rút ra ở thị trường văn học một cuốn sách, mà trong đó họ có đóng cho một người nghề nghiệp khác cho gác lơ mờ, chúng tôi xin gọi vẫn tất bằng cái tên Y.

Hãy nghe họ tự phụ về ông Y như thế này:

Trong một số sau Trung-Bac Chu-Nhật

SẼ HIỂN BÀN ĐỌC

Một tiếng cuội dài

Nguyên do tiếng
cười ấy là ở

Tâm lòng phần uất ghen tương CỦA ĐÀN BÀ

Nhiều người đàn ông
đã tìm hết các

MƯU THÂN CHƯỞNG QUÝ

để đối phó mà vẫn
không thể nào tránh được

«Không bao giờ biết chữ. Nguyên là thế mà viết văn. Cũng đọc báo độc sách gì cả mà viết được thì mới tài tình chứ!»

Chúng tôi đã biết rằng trên thế giới, từ xưa đến nay một đôi khi cũng có những thiên tài không học mà viết nên thiên tuyệt tác. Tôi nói không học làm. Độc giả dễ y cho: tôi không nói là vô học. Những bậc thiên tài ấy, thực ra, thủở bề, không được ăn học, nhưng sau đến có ít chữ mới dám viết. Họ viết rồi mới nổi tiếng là danh sĩ chứ có đầu như những hạng tí nhau ở nước ta, viết thì chưa viết gì cả mà đã quăng cò ngu ngốc lên là thiên tài, là không học hành gì cả mà thành một cây bút sà!

Bảo rằng một tên vô học có thể trở nên giàu có, cái đó còn có thể chịu được đi; chỗ đến như vô học mà trở nên được một nhân tài trong rừng văn bệ học — nhất là ở một sai xã hội ta đây thì chết thì chết chứ không bao giờ thì chịu cả.

Người ta học để báo đầu, thừ đến một thức học để mong thân-thái được ít nhiều tư tưởng, cách viết mà còn «ngã lổng» chống từ trên khăn dài» xuống kia kia; ấy thế mà làm sao lại có người làm từ học tự mãn, tự phụ về chỗ vô học thì thực là quá quá.

Nhà xuất bản in sách của những ông vô học đó ra đã đành là dễ lấy thêm một vài người đọc, nhưng nào họ có biết đầu rằng làm như thế tức là gieo mìn cái hại vô cùng ở trong văn.

Không những người ngoại quốc muốn khảo sát về văn học của ta đã có cảm tượng xấu rồi, mà ngay chúng quanh mình còn bao nhiêu người bị hại là khác nữa.

Các ngài tài đã đoán được cái hại ra sao rồi.

Vàng, vàng, hiện nay nhiều người thấy vậy, tự cho nghề văn là dễ, không cần có học cũng có thể trở nên văn sĩ được, một số nhiều người thấy thế đã bỏ cả nghề mình — vì dụ bồi tiềm, xé vế, bán báo, chạy hàng xén, thợ may, kéo quạt, — để xông vào cái nghề, chao ôi, không có cửa nên ai vào cũng được.

Những người này sẽ đi làm như thế là vì họ yên trí rằng những người vô học mà viết mới càng tài;

thế là họ cũng bàn về nghệ-thuật, cũng âm-à âm-oc Gide, Henri Troyat, cũng Mauriac, rồi học công kích hết! Họ viết, họ không có học nhưng cái gì họ viết họ cũng cho là nghệ thuật... Và sau chúng họ lấy làm lạ rằng sau những tác-phẩm nghệ-thuật ấy lại chẳng có ai in, họ bèn nhớ người này giới thiệu người kia mà mỗi, họ đem những tác-phẩm cho không những nhà xuất bản dốt-đọc.

Nhiều người, sợ cho không như thế, có mất giá trị văn chương đi chút xíu chẳng nên họ nhất định phải lấy tiền — ôi! lấy gọi là thời, không may, chỉ vài ba đồng bạc, đủ tiền đi chén, nằm tiệm hay mua một cái quà cho gái.

Tôi lại còn thấy có một hạng người bán văn như thế này nữa là họ để cho nhà xuất bản in, rồi lấy vài chục quyền sách đem đi bán.

Chúng tôi thương cái hạng văn sĩ rẻ tiền này mà chúng tôi không trách.

Có trách chẳng, là trách những nhà xuất-bản kia, cái khi cực nhỏ như hạt đậu, họ không có lương tâm đã đành rồi, nhưng sao họ lại nỡ lợi dụng đến cả những người khổ nạn, và lừa những độc giả thân yêu của họ.

Họ có biết đầu rằng (như ở đầu thiên điều tra này tôi đã nói) họ có biết đầu rằng trong khi họ lợi được vài chục bạc — ấy là bởi khi những truyện ấy bán chạy tay — hi bao nhiêu gia đình tan nát vì

họ, bao nhiêu thanh niên nam nữ vì họ mà hư hỏng.
Cái tội của những nhà xuất-bản sách hối dâm nam nữ thanh-niên thực vô cùng.

Kiểm duyệt bở

Một bạn đồng nghiệp trong Nam, thấy chúng tôi làm việc điều tra này có thuật lại một việc nên từ những sách hồi dâm bầy bạ 20. Thuy-Sĩ như sau này.

Trong thế-kỷ thứ 20 này, nước nào cũng là bài xích những thur văn chương nhảm-nhĩ cả.

Như mấy năm trước đây, bọn thanh-niên bên nước Thụy - điển (Suède) cũng cử đại-biên đến trình cho Hoàng-cung vua Thụy-diễn một lá đơn, có 126 ngàn người ký tên trong lá đơn ấy, để xin Hoàng-cung giúp sức với họ mà đánh đổ các thur Dâm-thur và sách nhảm-nhĩ phát hành trong nước.

Đông - cung từ ý bằng lòng, và mừng cho cuộc vận động ấy đã toàn thể thanh-niên tổ chức, Hoàng-cung bèn tâu bày với vua Thụy-diễn họ lệnh cấm các thur sách ấy ngay.

Sau khi tin ấy lan ra, những nhà chức trách ở Sài thành đã cho thu những sách có hại, những sách khôn nạn, những sách dâm đầu độc thanh niên nam nữ ở trong Nam và việc ấy đã có đăng rõ ràng trên báo.

« Nhà cầm quyền ở đây kêu gọi các phụ huynh trẻ em phải coi chừng

những sách dâm độc chúng nó miền Nam (Nam-kỳ) đã có lệnh tịch thu những sách đó.
Đó là một việc nên làm.

Còn gì nguy hại hơn là các em nhỏ trai gái bị đầu độc bằng những cuốn sách dâm độc từ đó làm cho họ nhận ra các tác phẩm của nhà văn.

Đến lượt Bắc-kỳ bấy giờ.
Từ trước đến nay, ai cũng biết về mặt sách vở, Bắc-kỳ ra nhiều hơn Nam-kỳ. Một phần lớn sách, báo, truyện ở Bắc-kỳ rất mau ở trong Nam.

Kiểm duyệt bở

Cải đó, tưởng cũng nên xét cho cẩn thận mà những nhà bừa bảm với đạo đức, với luân lý, những người thiết tha với dân nước tưởng cũng nên để ý cho những sách tồi bại ấy không còn thế lợi được vào gia đình chúng ta.

Hết

THIÊN-TƯỚNG

L. T. S. Lát từ báo này lên kénha, chúng tôi được tin rằng những bài đã quét sạch rừng văn... ấy, được những người để ý... Người ta đã bắt đầu công việc này để mà nghe như có đến 300 sách sẽ bị đem ra xét.

Chúng tôi mơ gì sẽ có dịp kể tên hết cả những thur sách đó lên một báo để độc giả biết những nhà xuất bản nào nên tránh, những văn sĩ nào không nên đọc. Tưởng đó cũng là một việc mà các bạn tôi phụng giá đình bà kỳ vọng ở con em sẽ hoàn thành làm liền.

Uống **Ginseng-long-hoàn** AUTO CẨM CÀNG KHÔNG BIẾT MỆT. 1 viên Ginseng-long-hoàn bằng 10 thang thuốc bở.



TỔNG PHÁI HÀNH TỎ. N. X. BẮC KỲ AI LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG KỲ
Établissements. VẠN-HÓA — 8 Hàng Ngang, Hanoi
Có bán thuốc VẠN-BẢO danh tiếng chữa bệnh liệt-dương Thử cho đàn ông và đàn bà khác nhau

Tóm thuật kỳ trước. — Hải, một họa-sỹ, lấy lâu đài Bayon làm khung cảnh và Champa — một thiếu-nữ Cao-Mên — làm kiểu-mẫu. Hải ở một ngôi nhà nhỏ nhàn với Champa và mẹ nàng, bà Phimeak. Những lúc rỗi việc Hải thường ngồi nói chuyện thân-mật với Champa và học nàng tiếng Cao-Mên.

Nhưng về đến nhà, anh cũng cứ sắp va-li về Saigon. Chợt bà Phimeak sang chơi, thấy anh xếp dọn hoi:

— Thấy đi đâu bây giờ?

Tôi về Saigon.

— Thấy không về nữa à, sao thấy bảo ở đây ba tháng kia mà?

— Tôi làm sao ấy, mấy hôm nay chán quá!

— Còn cái hình con Champa, thấy đã vẽ xong đâu mà về. Thôi thấy ở đây cho vui. Thấy về tôi buồn quá. Con Champa nó đi Biền-Hồ thăm cậu nó đau (1) chắc mai một nó về. Rồi thấy còn về cho tôi một cái hình thật đẹp để ngày sau tôi chết nó thờ chứ.

— Được, rồi tôi về bà đẹp như con gái mười tám.

Bà Phimeak nheo mắt lại cười:

— Thấy không về Saigon nữa chứ?

— Không.

Nói xong, Hải mới tự hỏi: «Sao mình lại trả lời không, hay tại mình nghe nói Champa sắp về. Chẳng có lẽ vì Champa đi vắng mấy hôm mà mình buồn».

Bà Phimeak thấy Hải ở lại, vui mừng lắm, và như muốn đền-bù cho sự không về Saigon của anh, bảo:

— Cây sầu-riêng nhà tôi có mấy trái (2) chín thơm lắm, để tôi về hái đem thấy anh.

— Hải ngồi bệt dưới sàn, dựa lưng vào tường, nhìn bức vẽ Champa qua làn khói thuốc, nhỏ nhỏ một mình:

— Cũng hay, định về Saigon lại không về, không về lại được ăn sầu-riêng. Thế này thì bạn sau mình phải dọn về Hanoi mới được.

Thấy có tiếng chân người lên cầu thang, Hải chắc là bà Phimeak, và nói to:

— Mình phải về Hanoi mới được.

Champa ngồi gần bước lên, hai tay cầm hai trái sầu-riêng. Hải nhìn ra, ngẩn người:

— Champa!

— Thấy.

Champa đến ngồi trước mặt Hải, đặt hai trái sầu-riêng xuống sàn. Nàng mặc một cái Sampot có dệt những hình vẽ Cao-mên rất đẹp, và ông-àng dường chỉ kim-tiền; một cái áo lụa trắng, ngắn ngang lưng và cụt nửa cánh tay bỏ trên lấy người.

Hải nhìn nàng đắm đắm, khiến Champa mắc-cổ, cúi mặt xuống:

(1) Om

(2) Một thứ quả có gai giống quả mít, cũng có mùi như mít nhưng hơi to và cùi mỏng như giấy, ăn có chất béo, bùi và mùi thơm thum thum. Quả này được người Cao-mên và Nam-kỳ quý lắm.

— Em vừa về tới nhà, mà em bảo thầy định về Saigon. Thầy về Saigon làm gì?

Hải, giọng oán hờn:

— Thế Champa đi Biền-Hồ làm gì?

Champa nhìn lên gặp luồng điện của cặp mắt Hải. Họ không trả lời nhau, nhưng bốn mắt họ nói với nhau nhiều.

Kiểm-đuyệt bỏ!

Hai cái đầu xanh, chạm vào nhau, bủn xỉn:

— Thầy về Saigon làm gì?

— Buồn thì về.

— Sao mà buồn?

— Vì Champa đi vắng, sao đi lâu thế?

— Em muốn về, cậu em không cho về.

— Có nhớ Hải không?

— Nhớ.

— Nhớ nhiều hay nhớ ít?

— Nhớ nhiều.

— Nhớ thế nào?

— Nhớ ngồi cho thầy vẽ, nhớ dạy thầy học.

Ngụ (Chuyện) Bayon

PHẠM KHANH và ANH QUỲNH vẽ

ẢNH HƯƠNG-KY

— Ai lại nói dạy thầy học. Champa gọi tôi là anh, cháu không?

— Không, gọi là mình (1) kia.

— Ủ gọi mình. Thế mình (2) có nhớ kẹo không?

— Nhớ.

Hai người cùng cười và lấy kẹo ăn.

— Lúc em bước lên tầng, thấy thầy nói cái gì... Hanoi.

— Sao lại «thầy» hử «mình»?

Champa bẽn lẽn, im lặng. Lúc lâu nàng mới khẽ nói:

— Em gọi «thầy» quen đi rồi. Có phải Hanoi ở bên nước Xiêm không... mình?

— Không, Hanoi ở nước Bắc-kỳ nhà anh.

— Xa thế, sao mình đến đây được?

— Anh đi tàu, đi ô-tô.

— Thế thì mất bao nhiêu tiền?

— Mất nhiều lắm!

— Em chỉ thấy mình chơi và vẽ thì mình làm gì có nhiều tiền?

— Anh bán những bức vẽ.

— Mình bán mấy cái (1) một cái?

(1) các cô gái Nam-kỳ nói tiếng «mình» nghe dễ thương vô cùng. Tiếng nói ngọt ngào, các cô đọc «mình».

(2) hai người yêu nhau, hay hai vợ chồng, người nọ gọi người kia là mình.

(1) một hào

— Một trăm bạc, hai, ba trăm cũng có khi.

Champa ngạc nhiên:

— Người ta mua để làm gì mình nhỉ? Em thì một

cái em cũng chẳng mua. Thế vẽ xong hình em, mình

có bán không?

— Không.

— Sao mình không bán để lấy nhiều tiền?

— Vì anh yêu Champa.

— Mình....

V

Cả một mùa xuân đầy hoa-mộng tươi nở trong lòng Champa và Hải.

Một nguồn cảm-hứng chạy khắp cơ-thể, anh thấy một sự cần-sỏi-nỗi làm việc cho nghệ-thuật. Anh hằng háo hức và vẽ.

Hai người riu riu với nhau như đôi bồ-câu non. Ngoài những giờ bận rộn, họ hôn-hò náo nức, đùa nhau hay bắt bướm. Trong cái tịch-mịch đau thương và chịu đựng của điện tàn Đế-Thiên Đế-Thích, những chún cười giòn tan của đôi trẻ như chớp bết thắp mọi sự tàn-phá của vũ-trụ.

Những ngày ăn-ai tưởng như vô-tận và cuộc đời đối với họ lúc này, chỉ là một thiên-đường cho những kẻ yêu nhau.

Hải ngồi tựa cửa nhìn ra lòng sông lấp lánh ánh trăng bạc. Mấy cây khế trước nhà ngả nghiêng in

bóng trên mặt đất. Bóng cây diêm những mảnh trăng lọt qua kẽ lá gieo xuống tựa những cánh hoa rắc trên một thảm nhung sẫm.

Champa ở bên nhà đi sang, ẩn hiện dưới hoa lá, trắng, như trong một giấc mộng.

Những làn gió nhẹ thoảng đưa hương thơm của hoa cỏ. Hai người lững thững đi ra bờ sông. Nhìn hai cái bóng dài sóng đôi trên đường, Hải bảo Champa:

— Ai không biết tưởng chúng mình là vợ chồng đấy nhỉ?

Champa sung sướng, mỉm cười và đi sát vào cạnh Hải.

Mấy tàu dừa vẽ bóng trên chiếc xuống, rõ rệt từng đệp, từng khia. Champa bước xuống trước Hải xuống sau và bơi xuống về phía Angkor.

Một vòm trời đầy trăng sao. Cảnh vật lấm nhuan trong bụi sáng dịu, lơ mơ như dưới một làn sương nhẹ.

Tiếng kéo kệt buồn tẻ của mấy chiếc giường nước một lúc một nhỏ dần; xuống đã xa thành-phố, và trôi trên mặt nước như đi vào cõi mộng...

Một vài thứ hoa nở về đêm đưa hương thơm, kh thoảng khi ngát, như cùng với tiếng, gió, nước tạo nên cả một bài thơ ăn-ai.

Nhìn trời, Champa hỏi:

— Ở ngoài Bắc, có nhiều trăng sao như thế này không mình?

— Có, nhưng không đẹp bằng ở đây.

— Sao thế hở mình?

— Vì không có con sông Siemreap, không có đền-dài Angkor, và không có... em.

Thuyền cứ trôi; hai người lại lẳng lặng nhìn nhau say sưa với yên-đương. Một ông sao đôi ngồi dưới đáy nước. Một con cá nhỏ dớp bóng trắng tan; vũ-trụ lại như chìm vào một yên-lặng thoát-tục.

— Mình...

— Gì em?

— Mình đừng về Hanoi nữa, ở lại đây với em.

— Ở đây lấy gì mà ăn?

— Mình ở đây đã có em.

— Nhưng em làm gì được?

— Em dệt vải, dệt sampot, dệt sarong, rồi em đem bán.

Hải cảm-tộng quá, và cảm thấy trong lời nói chất phác ấy biết bao tình ngây thơ, trong-trẻo của một cô gái quê-mùa chưa bị cái ảnh-hưởng tai-hại của xã-hội hiện thời. Tuy vậy, anh cũng coi lời nói của nàng như một câu nói đùa. Anh thêm:

— Còn anh, thì về Champa rồi đem tranh về Pnom-Penh, Saigon bán.

Champa thực-thà:

— Rồi những đêm trăng sao, mình bơi xuống cho em đi chơi.

— Rồi mình hát cho anh nghe.

Trăng khuya đã tới đỉnh đầu. Hải cho quay xuống về Champa hát khẽ một điệu chèo thuyền com-luk, tiếng ní-non nhẹ bay trong sương gió.

VI

Champa tái mặt hỏi:

— Thế mình có về Bắc không?

— Không.



Hải cũng không bao giờ bảo cho em gái biết là nó viết sai. Hình như đã lâu lắm, có một lần anh viết tên và chức-nghề mình vào một mảnh giấy gửi cho nó báo cứ theo thế mà đề phong bì, nhưng vì chữ anh ngây, nên nó trông chữ nọ xọ ra chữ kia, thành ra vẫn lầm như thường; nhưng có quan hệ gì sự lầm ấy, miễn là có những dòng chữ thân yêu đem lại cho anh chút tình quý-giá của mẹ và em gái là được rồi.

Đã bao lần, Hải nhận được những chiếc phong bì nhàu nát, ngộ-nghĩnh ấy, trong thư người mẹ già lần nào cũng giục đứa con về để được trông thấy mặt nó cho khuây lòng thương nhớ; lần nào viết thư chàng cũng hứa hẹn ngày về, để rồi không bao giờ đúng hẹn.

Hôm nay, trong lúc trả lời câu hỏi của Champa, Hải đã vô tình làm cho nàng tưởng rằng vì quá yêu nàng mà anh không về thăm mẹ già. Nàng có biết đâu là đối với một nghệ-sĩ, nhiều khi tiếng gọi của đời giang - hồ đã thắng cả tiếng gọi của con tim và của tình mẫu-tử.

Tuy vậy, Hải cũng thấy buồn và nao nao lòng khi nghĩ đến người mẹ già hơn 60 tuổi ngày ngày tựa cửa mong con. Trong thư hôm nay, đứa em gái viết: « Bu đã 62 tuổi đầu rồi, còn gì, sống ngày, sống giờ, biết thế nào. Anh liệu mà về ở nhà với bu ít lâu rồi hãy đi đi để bu được vui lòng.... »

Sự nghĩ đến ngày về, làm Hải liên-tưởng đến cái hoài-bão di hải-ngoại; và cùng với ý nghĩ ấy, Hải chợt nghĩ đến Champa và những sự dày-ràng buộc của ái-tình. Hải thấy lo sợ cho mình và cho Champa; nhưng vì chưa đến lúc cần phải quyết định, nên Hải cũng liều:

— Chà, đến đâu hay đến đấy, lo gì.
Và buổi tối, cùng với Champa đi coi cuộc múa của các vũ-nữ nhà vua (1), Hải quên hết mọi điều lo lắng.
Hàng năm, gặp dịp tết, hay gặp cuộc vui gì, người ta tại tổ-chức cuộc múa này. Đây cũng là một nghệ-thuật cao-cường của người Cao-mên. Nói về sự mềm dẻo, khéo léo thì các cô vũ-nữ này ít dật các cô đào chớp bóng mà chúng ta thường thấy khoe đài nhẩy nhót trên màn bạc.

(Chân như)

PHẠM KHANH

(1) danseuse royale

ĐỜI NAY KHÔNG CÓ GÌ MỚI

VUA THUẬN VÀ CAO-BIÊN đã từng biết bay

của QUÂN-CHI

Khi đặt bút viết cái đầu bài này, tôi chợt nhớ lại anh N. P. một người bạn cùng cảnh cơ-lại với nhau ở Paris mười lăm năm trước. Anh vốn là một người xuất sắc trong đám thanh-niên ta có học mới, óc mới lúc ấy đã đồ cử-nhân văn-chương và kiêm cả khoa-học, nghĩa là không phải hạng thầy đồ hồ-nho ệ-cổ gì.

Thế nhưng anh thích xem những truyện cổ của Tàu như loại Phong-thần, Tây-du và thuộc như cháo.

Thời thì Đại-thánh biến những phép gì, Na-tra thái-tử đánh những trận nào, anh ta kể ra vanh vách, tất cả mọi tinh tiết ly-ký cho đến câu văn tiếng nói.

Một ông cử-nhân khoa-học Thái-tây mà đánh bạn say mê với những bộ truyện thần-tiên quái-dân của xứ Đông-á cổ, thật là một sự mâu-thuân không ngờ.

Có lần, một người ngỗ ý chỉ-trích, anh thân-nhiên cười và nói:

— Các bác nghĩ tôi xem Phong-thần, Tây-du cũng như kiểu mê-tin kia để cùng vai thần-tiên, tin bùa lín phép gì sao! Không, một trăm lần không. Với loại truyện ấy, nếu ai đọc với bộ óc mê-tin sẵn sàng, chắc hẳn ảnh hưởng không tốt; nhưng ta đọc với trí nghĩ khoa-học và triết-lý, sẽ thấy nó hay đạo đức.

« Người ta không nhớ cuối thế-kỷ trước, nhà tiên-thuyết tây Jules Vernes đã đặt truyện dự-đoán bao nhiêu máy lạ việc kỳ, bây giờ chẳng thấy phần nhiều đã hiện hiện ra sự thực đấy là gì? Cũng như H. G. Wells đã tả những máy móc có quai và cánh-tượng rừng rợn người ta bay lên mặt trăng, — thử xem quyển « Les premiers hommes dans la lune » — với nền khoa-học càng ngày càng thêm cao rộng, một vài chục năm nữa, người ta chế-tạo được bộ máy nhỏ công chúng ta là hẳn bàn tay ôm chặt của quả đất mà hay lên thăm hiểm sao Hỏa và xem mặt chi Hằng, nào phải là sự không thể có được.

« Những người đã viết ra Phong-thần, Tây-du cũng là hạng Jules Vernes, H. G. Wells cả đấy. Chính họ dự-đoán tương-lai bằng những nhân-vật Na-tra, Đại-thánh và bao nhiêu phép thuật kỳ quái, tự trong óc họ tưởng tượng ra.

« Tôi đọc các bác tìm ra một việc gì đời nay thực-hành, mà không có cổ-nhân đã từng nghĩ đến hay không phát-mình nguyên-lý từ những đời nào. Chẳng thiên là phi-cơ, khí-cầu; độn thổ là xe điện dưới hầm; độn thủy là ngư-lòai tiềm-dĩnh; thiên-lý-nhĩ là vô-tuyến điện-thoại v.v... Tóm lại, dưới bóng mặt trời không có gì là mới; chính người phương tây đã phải nhìn nhận như thế ».

Tôi nghĩ cho lời biện bạch của anh ta có hơi xuy-nạt mặt lòng, nhưng chẳng phải không có gì mới.

Bây giờ có bộ máy gọi là phi-cơ để ta ngồi mà bay và vô trên không như chim, nhiều người cho là một công cuộc phát-mình riêng của đời nay, và chỉ có khoa-học đời nay mới thực-hành nổi được sự lạ ấy.

Phải, đời nay thực-hành được sự bay, nhưng cái nguyên-lý « người ta có thể bay được » thì đời xưa đã có người nghĩ tới, và có người đem ra thực-nghiệm rồi nữa.

Tây-phương có truyện cổ-tích Icare biết bay, chắc hẳn phần nhiều các bạn đã biết. Có lẽ trước cả Icare, vua Thuần của nước Tàu đời xưa đã từng biết bay, mà ông đã bay thật tinh. Bởi vậy có người — chính một người tây khảo-cổ — đã cho vua Thuần là một phi-công trước nhất trong thế giới.

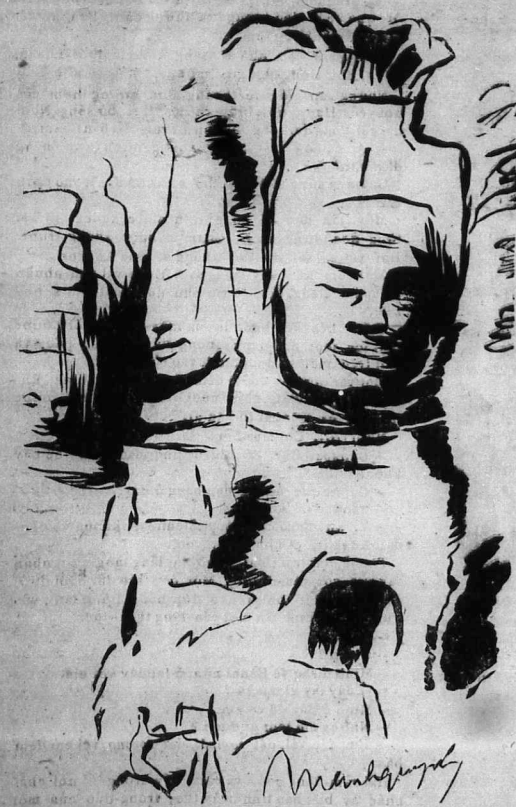
Theo nhà khảo-cổ này, vua Thuần nhờ người xa sự bay mới được thoát thân khỏi chết. Sự tích này thấy chép ở một báo gì bên Tây, tiếc vì lâu ngày tôi quên mất danh-hiệu; chỉ nhớ câu chuyện đại-khải, mà nhà khảo-kia đã kể, ở dưới một đề-mục rất khoa-học: « Người ta có thể bay được không? »

Nguyên khi chưa được vua Nghiêu già cho một lúc hai cô con gái và truyền ngôi thiên-tử cho,

Hải cất bức thư mới nhận được vào một cái hộp riêng để dành cho những thư từ của cô em gái ở nhà quê. Trên mấy trang giấy nhàu, những dòng chữ nguệch ngoạc và nhiều khi sai âm-tả ấy áp ủ biết bao nhiêu là tình âu yếm-thương sót của người mẹ già và của đứa em gái ngây dại. Nhiều lúc ngồi buồn nhớ những bức thư cũ ra coi, Hải không khỏi phì cười mỗi lần nhìn thấy trên phong-bì tên và địa-chỉ của anh viết bằng những chữ lộn-lạc và rất ngây-ngộ:

Monsièr Ván-Hải
aclete painlre
18 bonar.

hay là:
de Sài gòn
Mosièr Ván-Hai
acile painlre
Route mênh-mang
au Dalat



Hải cất bức thư mới nhận được vào một cái hộp riêng để dành cho những thư từ của cô em gái ở nhà quê. Trên mấy trang giấy nhàu, những dòng chữ nguệch ngoạc và nhiều khi sai sót ấy ấy áp ủ biết bao nhiêu là tình âu yếm, thương xót của người mẹ già và của đứa em gái ngày đại. Nhiều lúc nghĩ buồn nhớ những bức thư cũ ra ra, Hải không khỏi phì cười mỗi lần nhìn thấy trên phong-bì tên và địa-chỉ của anh viết bằng những chữ lộn-lạc và rất ngây-ngộ:

Monsieur Van-Hai
aclette painle
18 bonar

de Sài gòn
Monsieur Van-Hai
aclette painle
Route ménil-maug
au Dalat

thả cung nương nhờ giờ báo cáo em gái biết là nó viết sai. Hình như đã lần lăm, có một lần anh viết tên và chức-nghiệp mình vào một mảnh giấy gửi cho nó báo cứ theo thế mà để phong bì, nhưng vì chữ anh nguệch, nên nó trông chữ nó sợ ra chữ kia, thành ra vào lăm như thường; nhưng có quan hệ gì sự lăm ấy, miễn là có những dòng chữ thân yêu đem lại cho anh chút tình quý-giá của mẹ và em gái là được rồi.

Đã bao lâu, Hải nhận được những chiếc phong bì nhàu nát, ngộ-nghĩnh ấy, trong thư người mẹ già lần nào cũng giục đứa con về để được trông thấy mặt nó cho khuây lòng thương nhớ; lần nào viết thư chàng cũng hứa hẹn ngày về, để rồi không bao giờ đúng hẹn.

Hôm nay, trong lúc trả lời câu hỏi của Champa, Hải đã vô tình làm cho nàng tưởng rằng vì quá yêu nàng mà anh không về thăm mẹ già. Nàng có biết đâu là đối với một nghệ-sĩ, nhiều khi tiếng gọi của đời giang - hồ đã thắng cả tiếng gọi của con tim và của tình mẫu-tử.

Tuy vậy, Hải cũng thấy buồn và nao nao lòng khi nghĩ đến người mẹ già hơn 60 tuổi ngày ngày tựa cửa mong con. Trong thư hôm nay, đứa em gái viết: « Ba đã 62 tuổi đầu rồi, còn gì, sống ngày, sống giờ, biết thế nào. Anh liệu mà về ở nhà với bu ít lâu rồi hãy lui đi để bu được vui lòng.... »

Sự nghĩ đến ngày về, làm Hải liên-tưởng đến cái hoài-hảo đi bài-ngoi; và cùng với ý nghĩ ấy, Hải chợt nghĩ đến Champa và những sự đại rằng buộc của ái-tình. Hải thấy lo sợ cho mình và cho Champa; nhưng vì chưa đến lúc cần phải quyết định, nên Hải cũng liêu :

— Chà, đến đâu hay đến đấy, lo gì.

Và buổi tối, cùng với Champa đi coi cuộc múa của các vũ-nữ nhà vua (1), Hải quên hết mọi điều lo lắng.

Hàng năm, gặp dịp tết, hay gặp cuộc vui gì, người ta tại đó cũng có một bữa tiệc. Đây cũng là một nghệ-thuật cao cường của người Cao-mên. Nói về sự mềm dẻo, khéo léo thì các cô vũ-nữ này in dật các cô đào chóp bồng mà chúng ta thường thấy khoe đài nhẩy nhót trên màn bạc.

(còn nữa)

PHẠM KHANH

(1) danseuse royale

ĐỜI NAY KHÔNG CÓ GÌ MỚI!

VUA THUẦN VÀ CAO-BIÊN đã từng biết bay

của QUÂN - CHI

Khi đặt bút viết cái đầu bài này, tôi chợt nhớ lại anh N. P. một người bạn cùng cảnh ngộ với nhau ở Paris mười lăm năm trước. Anh vốn là một người xuất sắc trong đám thanh-niên ta có học mới, óc mới lúc ấy đã đỡ đỡ-cử-nhân văn-chương và kiêm cả khoa-học, nghĩa là không phải hạng thầy đồ hủ-nho nề-cổ gì.

Thế nhưng anh thích xem những truyện cổ của Tàu như loại Phong-thần, Tây-du và thuộc như cháo.

Thời thì Đại-thánh biến những phép gì. Na-tra thái-tử đánh những trận nào, anh ta kể ra vanh vách, tất cả mọi tinh tiết lý-ký cho đến câu văn tiếng nói.

Một ông cử-nhân khoa-học Thái-tây mà đánh bạn say mê với những bộ truyện thần-tiên quái-dân của xứ Đông-á cổ, thật là một sự mâu-thuân không ngờ.

Có lần, một người ngộ ý chỉ-trích, anh thân-nhiên cười và nói :

— Các bác nghĩ tôi xem Phong-thần, Tây-du cũng như kiểu mê-tin kia để cùng vai thần-liên, tin bùa tin phép gì sao! Không, một trăm lần không. Với loại truyện ấy, nếu ai đọc với bộ óc mê-tin sẵn sàng, chắc hẳn ảnh hưởng không tốt; nhưng ta đọc với trí nghĩ khoa-học và triết-lý, sẽ thấy nó hay đạo đức.

« Người ta không nhớ cuối thế-kỷ trước, nhà liên-thuyết tây Jules Vernes đã đặt truyện dự-đoán bao nhiêu máy bay việc gì, bây giờ chẳng thấy phần nhiều đã hiện hiện ra sự thực đấy là gì? Cũng như H. G. Wells đã tả những máy móc lên quai và cánh-tượng rừng rợn người ta bay lên trời trắng, — thử xem quyển « Les premiers hommes dans la lune » — với nền khoa-học càng ngày càng thêm cao rộng, một vài chục năm nữa, người ta chế-thạo được bộ máy nổ công chúng ta lia bắn hàn tay ôm chặt lấy quả đất mà bay lên thăm hiểm sao Hỏa và xem mặt chị Hằng, nào phải là sự không thể có được.

« Những người đã viết ra Phong-thần, Tây-du cũng là hạng Jules Vernes, H. G. Wells cả đấy. Chính họ dự-đoán tương-lai bằng những nhân-vật Na-tra, Đại-thánh và bao nhiêu phép thuật kỳ quái, tự trong óc họ tưởng tượng ra.

« Tôi đổ các bác tìm ra một việc gì đời nay thực-hành, mà không có cổ-nhân đã từng nghĩ đến hay không phát-minh nguyên-lý từ những đời nào. Thằng thiên là phi-cơ, khí-cầu; độn thổ là xe điện dưới hầm; độn thủy là ngư-lôi tiềm-đĩnh; thiên-lý-nhĩ là vô-tuyến điện-thoại v...v... Tóm lại, dưới bóng mặt trời không có gì là mới; chính người phương tây đã phải nhìn nhận như thế ».

Tôi nghĩ cho lời biện bạch của anh ta có hơi xuyên-tạc mặc lòng, nhưng chẳng phải không có gì mới.

Bây giờ có bộ máy gọi là phi-cơ để ta ngồi mà bay vù vù trên không như chim, nhiều người cho là một công cuộc phát-minh riêng của đời nay, và chỉ có khoa-học đời nay mới thực-hành nổi được sự lạ ấy.

Phải, đời nay thực-hành được sự bay, nhưng cái nguyên-lý « người ta có thể bay được » thì đời xưa đã có người nghĩ tới, và có người đem ra thực-nghiệm rồi nũa.

Tây-phương có truyện cổ-tích Icare biết bay, chắc hẳn phần nhiều các bạn đã biết. Có lẽ trước cả Icare, vua Thuần của nước Tàu đời xưa đã từng biết bay, mà ông đã bay thật tinh. Bởi vậy có người — chính một người tây kháo-cổ — đã cho vua Thuần là một phi-công trước nhất trong thế giới.

Theo nhà kháo-cổ này, vua Thuần nhớ nghĩ ra sự bay mới được thoát thân khỏi chết. Sự tích này thấy chép ở một báo gì bên Tây, tiếc vì lâu ngày tôi quên mất danh-hiệu; chỉ nhớ câu chuyện đại-khái, mà nhà kháo-kia đã kể, ở dưới một đề-mục rất khoa-học: « Người ta có thể bay được không? »

Nguyên khi chưa được vua Nghiêu gả cho một lúc hai cô con gái và truyền ngôi thiên-tử cho,

29

Cánh-công nư đại lộ-tầm cao quá không lên hết được mới đến bệ đá phải ngước lên, gần cao mới nói rằng: « Ai lại làm đài cao thế này, làm khổ ta ». Ẩn-nữ nói: « Nhà vua tự mình bệ đá không làm cao, để cho người ta làm cao mà không biết tội. Nay nhà vua thấy người ta làm cao cũng biết tội, người ta làm thấp cũng biết tội rồi xin hỏi nhà vua muốn khiến người ta làm thế nào? Bởi vua làm công trạng, thế mà lại để cho tiện khách gần xa xỉ, cho sắp tự giảm ở mình để dạy cho dân biết tần tiện. Kịp đến khi nhà Hạ suy, vua Kiệt vô đạo, đong nhà vàng cho ngọc, nhà Ân suy, vua Trụ đùng Khuyển khương Linh đài, làm thất bại thì có tội, làm cao lớn thì có thưởng, thế mà lại đến thân. Nay nhà vua thấy người ta làm cao cũng biết tội, làm thấp cũng biết tội, thì lại tội hơn vua nhà Hạ, nhà Ân. Sức dân kiệt mà cũng không khỏi tội, anh nay sợ nước sẽ tội mất mà nhà vua không được hưởng gì nữa. » Cánh-công nói: « Phải, quả nhân biết là phí sức, nhọc dân, không được ích gì mà lại thêm cái oán nữa, thật là tội của quả nhân, không có nhờu phu tự tay thì giữ sao nổi xâu tâu », bèn xuống lại Ân-từ hại lại, không lên đài nữa.

Cánh-công cùng với Ân-tử lên đài Lọ-lâm trông quanh bờ cõi nước nhà rồi hỏi ngài rằng : « Con cháu cơ Đời đại quốc này chẳng nên làm ru ? » Ân-tử nói : « Thần nghe bậc minh-quân chèo lái chính đến việc trị nước, để cho dân được lợi, phiên hầu con cháu mãi được hưng. Kinh Thi có câu rằng : « Vũ-vương khởi bất sự, đi quyết tôn mưu, đi yên đức

ĐO CÁC NHÀ VĂN:
 Nguyễn Tuấn Trương Hữu, Như Phong, Phạm ngọc Khôi,
 Nguyễn Đình Lập, Bình Hùng, Nguyễn Đức Chính, Hồ Dzếnh
 Phạm Hầu, Sơn Lai, Khôi Đông Tùng

cùng một lượt với 3 tác phẩm
trong loại sách đặc biệt riêng

Những đêm sâu của linh hồn của	PHIÊU LINH	0\$25
Đám ma tới	của HOÀI DIỆP	0, 40
Chết!	của KHÔI	0, 40

Màn gặt mới số 2 (220 trang, khổ lớn, in đẹp, bìa
bốn màn giá 1\$) sẽ bán vào ngày 20 février 1941

Thư mua sách xin gửi về Lê Văn Văng, 49 Takou — Hanoi

ừ" (1). Nay nhà vua trẻ nãi, chính sự ngược, hại dân
đầu làu rồi mà còn nói thế chẳng qua làm ru" Ờ Cảnh-
công nói: "Nay vua tôi sau ai lấy mất nước 787 lần? Ờ
thưa rằng: Ờ Con trâu kéo xe chết, thì vợ chồng cùn
khóc (2), con trâu không phải là kẻ thân xương thịt,
chỉ là cái mối lợi to vậy. Ờ Cảnh-công nói: Ờ Vậy làm
thế nào tránh được?" Ờ Ân-ừ thưa rằng: Ờ Phải đổi
cho cừ để chôn trìn. Trâu ngựa nhà vua năm già ở
trong chông, không dùng được xe hết, xe để mọi ở
trong xưởng, không cùn hết, Ờ cừ, quăn lùa để
nát ở trong kho không mặc hết, Ờ vào mùa để thối ra
không dùng hết, rượu ngọt để chua ra không dùng
hết, thóc gạo chứa đầy không thể nào ăn hết, thế mà
vấn thu thuế nộp của trăm họ, không đem những
của thừa thừa phân phát cho dân đói, Tích của mà
không dùng là hàng, giữ của để nát phí đi là bấy, sợ
dân sẽ báo oán. Lại còn điếu nãi nãi, của mà mới
giữ để nát phí đi cừ chứa chất đầy mà không
 đem phân phát cho người, thì rồi trăm họ sẽ oán
đến mà chia lấy lấy. Bởi thế cho nên làm chúa người
ta phải cần ở người thì chẳng thể cần ngay ở mình
đ. Ờ

(1) Trích ở bài Văn-vương hũn thanh thiên đại nhạ, Nghĩa là: Vũ-vương há lại không làm việc gì? Ngài làm để truyền lại cho con cháu, để cho con được yên vui.

(2) Con trầu kéo xe là làm lợi, chết thì vợ chồng đều tiếc cho nên khóc.

Trị những chứng ho có sốt âm, ra đờm đặc lẫn huyết hoặc nhũ ra
lành huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người mệt mỏi một ngày một
sanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc BỒ PHÉ TRƯ LẠO ĐIỀU NGUYÊN.
Giá mỗi vè 1\$50

Thận hư, khí huyết kém, Hội dương, di tinh, mộng tinh, gầy còm, yếu đuối, tinh thần suy nhược, phải uống thuốc SÂM NHUNG BỔ THẬN ĐỂU NGUYÊN để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sức khỏe.

Giá mỗi hộp 1p.80

Bàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rộc đầu chóng mặt luôn, đau bụng luôn, kém đường sinh dục. Chỉ dùng thuốc KHÍ HỮU ĐIỀU NGUYÊN, sinh dục sẽ dễ dàng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào béo tốt. Mỗi vỏ giá 1p00.

Thuộc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút được hay hát nhạc đi, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện thuốc công nhận rằng: Không thuốc cai nào mau hơn và hiệu nghiệm như thuốc CAI NHA PHIÊN ĐIỀU NGUYỄN. Ai đã trải mặt phải, thuốc bỏ hẳn sự khổ và nỗi phiền, phải dùng thuốc cai này mới được hạnh phúc xuất đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mất bụng, rất tiện cho những người bận rộn công việc này phải đi xa. Mỗi vỏ lon 30,00, nhỏ 15,00.

125 — HÀNG BÔNG (Cửa Quyền) — Hanoi
ĐẠI-LÝ: Hải-phong: Mai-Hoà — Nam-dinh: Việt-Long — Hải-dương:
Quảng-y: Thái-bình: Minh-đức — Ninh-bình: Ich-tet — Bắc-ninh:
Quảng-trung — Thanh-hóa: Thanh-lai — Vinh: Sinh học — Huế: Vạn-tha
Saigon: Mai-Huà 120 Guyanmer — Đức-thăng: A.Dakao Chy lon: Long-Va

**BAO GIỜ' THÌ BẠN SƯ'ỐNG ?
BAO GIỜ' THÌ BẠN KHỔ ?**

HÃY ĐỌC BÀI DẠY PHÉP
TÍNH SỐ MỚI LẠ DƯỚI ĐÂY

Đây là một lối tính sơ sài là của một vị bác học Pháp mới tìm ra mà không ai bảo là gì doan được. Bởi vì không có gì gì là huyền bí. Bất cứ cần phải làm mấy cái tính cộng mà thôi. Người tìm ra phép tính sơ này đã khéo kiếm được nhiều thí dụ, to rằng phép tính sơ này đúng lắm. Với cái bút chì, bàn tay tính sơ của bạn bao giờ thì đúng, bao giờ thì khổ để bạn ngắm ngửi về trong-lại xem cái lối tính sơ này có hoàn toàn đúng cả không.

Bất cứ một phương-pháp hay một khoa-học nào có thể đoán trúng được ít nhiều những cái đã xảy hay sắp xảy ra trong đời ta đến khiến cho ta tò mò muốn hiểu.

Từ trước đến giờ Đông-Phương ta có phép Tử-Vi, nhưng đó là một khoa-học cao-siêu, hiểu thấu được dễ dãi có mấy người ?

Ở đây, chúng tôi hiến những độc giả một phương-pháp rất giản-dĩ a. cũng có thể làm nổi, dễ tính xem trọng đời mình năm nào là năm có sự may rủi phi-thường xảy ra, theo một phép tính không có gì là huyền-bí cả.

Muốn chứng cho sự hiệu-nghiệm của phương-pháp đó, chúng tôi tạm lấy một vài thí-dụ ở những bậc danh-nhân và tiền-sử ai cũng dẫn rõ.

Hoàng đế sinh năm 1769.
Ta hãy ghi lấy năm sinh đó, đoạn
cứ ở hàng số một (units) ta lần
lượt số 90 dưới số kia biên lại năm
đó, rồi sau cùng ta cộng thêm con
số 23 vào (bởi vì số 23 là con số 23

$1769 + 1 + 7 + 6 + 9 + 23$
 Như thế cộng tất cả lại ta thấy là:
 $1769 + 1 + 7 + 6 + 9 + 23 = 1815$
 Vây 1815 là năm đă xảy ra sự may
 rủi cho hoàng đế trong đời hoàng đế.
 Quả có. Năm đó là năm hoàng đế
 thành công đầu đi đăy đảo Sainte
 de'ene sau bao nhiêu trận đăc
 bắng của ngài. Đời anh-hùng của
 hoàng-đế đến năm 1815 là năm tàn
 lạc.

Lại theo phương-pháp ấy ta tính về Nã-phá-Luân đệ-tam hoàng-đế. Hoàng-đế sinh năm 1808.
 $1808 + 1 + 8 + 0 + 8 + 23 = 1848$
 Năm 1848 là năm hoàng-đế được rúng cơ thống-linh, bắt đầu nắm quyền chính- quyền nước Pháp trong tay để sau này làm cầu thang rèo lên ngôi hoàng-đế.
 Ta lại tính về Nga-hoàng Nicolas

Nga-hoàng sinh năm 1868.
 $1868 + 1 + 8 + 6 + 8 + 23 = 1914$
 Năm 1914 là năm ngòi của Nga-
 hoàng thấy chứng-triệu sắp đổ.
 Trong đám danh-sĩ thì đây Moli-

Tiên-sinh ra đời năm 1622.
 $1622 + 1 + 6 + 2 + 2 + 23 = 1656$
 Năm 1656 là năm tiên-sinh viết
 ra vở kịch Le Dépit Amoureux, vở
 kịch thứ nhất được hoan nghênh
 và cũng là vở hài-kịch thứ nhất
 được ghi vào bảng của Pháp-Quốc
 dự-viện.

Trong soạn nhạc-sư, ta hãy tạm
lấy Gounot.
Nhạc-sư sinh năm 1818.
 $1818 + 1 + 8 + 1 + 8 + 23 = 1850$
Năm 1850 là năm diễn lần thứ
nhất bản dân Faust ở Quốc-gia Âm
nhạc Hàn-lâm viện, nghĩa là năm
từng lấy nhất trong đời nhạc-sư,
Quay về sử trước nhà, ta hãy
tạm lấy đức Lê-thái-Tả.

Thái - Tồ, tính sang dương-lịch,
thì sinh năm 1384
 $1384 + 1 + 3 + 8 + 4 + 23 = 1423$
Năm 1423 là năm Thái-Tồ quân
cùng lương hết phải hòa với giặc,
nhưng lại cũng là năm Thái-Tồ lại
khởi binh lần nữa mà lần này thì
cứ thẳng luôn mãi cho đến khi
thành công.

Kiểm duyệt bỏ 12 dòng

MUON-in được mỹ-
thuật, không
hay sai lầm và
giá phải chăng.
Nên đến hỏi tại

IMPRIMERIE

Trung-Bac Tân-Van

G, Bd. Henri d'Orléans, HANOI
(BẮC NGŨ TRAM TRƯỜNG SANG)

Có nhận in đủ các thư sách-vở, sổ-sách, các thiệp hiệu hỷ, chữ Tây, chữ Nam, và chữ Tàu.

Đây là một phép tính số mới lạ, chúng tôi không dám quyết định thế nào, nhưng các bạn cứ thử xem sao, tưởng cũng chẳng là vô ích.

Độc giả báo hàng ngày ở Tây muông

của NGUYỄN-VĂN-HOA
III

Như các bạn đã biết, trong những số trước chúng tôi đã tóm tắt đại ý nhiều bức thư của độc giả báo hàng ngày tỏ bày những sự mong muốn của họ và thiết tha yêu cầu những báo hàng ngày cần thận trọng sự lựa chọn tin.

Thư từ dự cuộc điều tra của chúng tôi mỗi ngày một nhiều, thêm việc xem xét cũng cần phải mất nhiều công, nên chúng tôi đến hôm nay mới lại tiếp tục được. Đáng lẽ chúng tôi sẽ tiếp tục vài kỳ nữa, nhưng vì trong thư đó còn nhiều ý nghĩ thiết thực đến độc giả mà chúng tôi cần phải giữ kín, vì một lẽ riêng, bầy giờ không tiện đăng lên mặt báo, nên bắt đầu từ hôm nay chúng tôi chỉ có thể lựa chọn lấy một số ít, đại ý phản nản về những sự lầm lẫn của một vài tờ báo hàng ngày ở đây.

Một ông có ý giấu tên, ở Quảng Ngãi; một ông ở Thái-bình; bà Huỳnh văn sĩ ở Saigon, có D... ở Nam-dinh và các ông Lý, Huỳnh-Sinh, Nguyễn văn Phúc, Đàm-quốc Thăng, Lê văn Tiến và Tào Thiết ở Hanoi nói nhiều về những tin tức thế giới của các báo hàng ngày. Theo lời các bạn nói trên thì hiện nay tin tức thế giới là một việc quan hệ ai mua tờ báo hàng ngày mở ra đọc, dù trước kia chênh mảng với những tin thế giới đến đầu, bây giờ cũng phải đưa mắt xem Đức và Anh đánh nhau ra thế nào, tình hình thế giới đã bớt căng chưa, nhất là thời sự Viễn-dông thì thiết tưởng không có một người nào không muốn biết.

Vậy mà một vài tờ báo hàng ngày ở đây họ để cho những người không cần thận dịch tin Havas, Arip, Dornel, Saigon... làm khi

lầm lẫn hết cả, đó là chưa nói có nhiều khi họ lại dịch ngày ngọ, vợ vẫn không ai hiểu ra sao hết.

Ông Huỳnh Sinh viết như sau: « Nếu các ông ấy xét ra không thể dịch đúng nghĩa thì sao không để giấy in cho chúng tôi những chuyện lạ, chuyện cười vào có đồ phi của không? »

Thưa các ông, chúng tôi tiếc giấy lắm. Trong lúc các báo vẫn kêu la rằng không đủ giấy để in báo bán cho độc-giả, sao các ông ấy không biết tận tiền bộ cho chúng tôi một chút, lại cứ đi dịch những cái tin vô ích để cho đầy cột báo, nhất là có khi tin thế giới đã thừa đủ rồi, có ông lại còn có cái sáng kiến là mở ra mục «phê bình thời sự quốc tế» mà trong đó toàn chép lại những tin tức cũng đăng ngày trong ngày hôm ấy.»

Đó là về tin thế giới.

Tin thế giới và tin trong nước đã nói tới rồi, chúng ta bây giờ hãy để ý xem những lời của các ông Nguyễn huy Hải, Nguyễn lan Hòa, Lê qui Thích, Đỗ Hương, Vũ cát Sinh, Lê văn Uân, Trần thanh Tao, Huỳnh văn Sĩ nói về phụ trương. Chúng tôi chỉ xin trích lại một đoạn thư của ông sau cùng, xét là đầy đủ nhất, phỏng phải những ý kiến của các ông có tên kể trên kia.

« Ôi nói đến phụ trương báo hàng ngày chúng tôi lại buồn rầu. Cái gì là cái phụ trương phụ nữ? Cái gì là cái phụ trương văn học? Cái gì là phụ trương học sinh vậy cả? »

« Chúng tôi đọc hàng năm những cái phụ trương đó mà thực quá không biết những ý định của các ông chủ trương những cái phụ

trương đó ra sao hết. Về phụ trương phụ nữ, chúng tôi hôm nay gia đình thì mai họ đã bỏ báo thoát ly vì đàn bà bị ép bức nhiều; về phụ trương nhi đồng, chúng tôi không thấy cái gì thiết thực đến đức dục và trí dục của con em ta cả; còn như đến phụ trương văn học thì thực chúng tôi thấy là những tờ giấy in chữ không có vẻ gì là có học hết!

« Tuồng như họ cho là báo hàng ngày cần phải cạnh tranh nhau thì cần phải có phụ trương nhưng còn đến chuyện phụ trương, đó chủ trương cái gì thì họ không cần biết, miễn thế nào có thì thôi. Thế là họ cứ viết quấy quạ vào chuyên không ra chuyện, lời chẳng ra lời, thế rồi thiếu bài, thế rồi hết vấn đề để viết, họ cứ đăng lia lịa những bài của người ngoài gửi đến đăng mà cũng chẳng cần xét những bài đó hay hay dở. Họ chỉ biết có một điều là quảng cáo ăm 1 lên, bằng những chữ rất lớn, rất thống thiết, kết cục trong bài chẳng có cái «ngay gi, nhưng đâu sao thì báo họ của cũng bán được rồi, cần chi!

Không cần nói thì ai cũng biết rằng báo chí và sách vở là những món ăn của linh hồn.

Những món ăn của linh hồn hay của xác thịt cũng vậy đều cần phải thay đổi luôn luôn, những « thực đơn » này bán mỗi ngày một kiểu, thì sách báo làm sao họ lại không làm khác nhau đi một chút?

Chúng tôi nghiệm ra rằng từ lâu nay, từ khi trên giải đất Đông-dương này bay ra những quảng cáo của một tờ báo họ chuyên chửi về thanh niên và tổ quốc — đó mới

là chút xin trong cái chương trình của tờ báo đó thôi — thì đã có ngay mấy bạn đồng nghiệp yêu nghề sẵn đón về những chuyện đó và làm ăm-1 chung quanh hai vắn đề đó trên mặt báo. Đó cũng là một cái hay cho tờ báo kia — nhưng sự ăn cắp tư-lương đó có ngụm một ý tưởng rất buồn: buồn vì cái óc của người mình chỉ quen ăn sẵn, và buồn... cười vì nếu những tờ báo bắt chước kia có tâm huyết thì chẳng nói làm chi, chết một nỗi là những tờ báo ấy từ xưa đến nay gần gần như nổi tiếng là không tha thiết gì đến việc dân việc nước!

Những việc làm như thế, vì vậy, gây cho độc giả một trò cười.

Từ những ông chủ báo kia thì những việc bắt chước đó họ cho là

không nhưng có biết đâu rằng cứ bắt chước như thế, độc giả chán vô chừng và một hạn, ở trong Hướng Đạo, đã có viết cho chúng tôi một bức thư trong có những câu này:

« ... Tôi rất ít thì giờ đọc báo hàng ngày. Tôi chỉ đọc qua các đầu đề là đủ... »

Chính ông bạn ấy. Trước đây mấy năm có viết một bài đăng trong một tờ tuần báo, và có cắt đoạn báo đó gửi cho chúng tôi, vậy chúng tôi xin chụp ảnh đăng lại dưới đây, để lấy bài của độc giả làm cái kết cho bài điều tra: « Độc giả báo hàng ngày ở đây muốn gì? »

Hết

NGUYỄN VĂN HOA

Một điều đáng tiếc vô cùng là một tờ tạp-chí ích-lợi thiết-thực như vậy không bao giờ thấy bán ở các hiệu sách Hà-Thành và những sách báo khiêu dâm ở các hiệu trái lại, chạy ăm ăm. Ước ao rằng một ngày kia, ở Đông-Dương sẽ xuất hiện nhiều tờ báo quốc-văn cùng một mục đích như Báo Hagar, và người Việt-Nam sẽ đều ham đọc những tờ báo như vậy hơn là những tờ mà những việc xấu-xa, để hèn, ám sát, cướp bóc lại được kể một cách rành-mạch tỉ-mỉ trên trang đầu, còn những việc hi-sinh cao quý đáng khen lại bị lết vào mục tin vặt hay bị quên một cách vô-linh.

Báo chí bao giờ cũng uốn theo trình độ dân trí.

Dân-trí mạnh, báo chí đỡ phải chê. Ý kiến của độc-giả, chủ báo bao giờ cũng e dè. Nay mới chúng ta đến cô-đồng khuyến-kích người quanh mình ưa đọc sách báo bắt buộc phải nghĩ ngợi, vứt bỏ cái lối đọc tin vặt hàng ngày như cơm bữa, có lẽ ảnh-hưởng của chúng ta đến xã-hội không phải là nhỏ và rồi đây, chẳng bao xa mộng-tưởng của chúng ta sẽ được dần dần thành đạt...

Trần-đức-Quý

Người mạnh nhất là người biết
thăng nổi mình

SÉNÉQUE

7

Từ Avril 1941

Ô. Phó Bảng Ưu Thiễn
BUI-KY

Nguyên giáo-sư trường
Đạ-học Đông-Pháp

sẽ tặng các bạn đọc

Trang Báo Chủ Nhật

Một phương pháp rất giản dị để học chữ nho

Ô. Phó bảng Bùi Kỳ, một nhà
hàn học uyên thâm, từng du
học bên Pháp, lại ở trong giai
giới gần ba mươi năm nay, đã
tham-bác được cả hai lối văn-
phạm đông tây tìm ra một cách
giảng giải Hán-văn, làm cho
người học dễ hiểu, biết chữ nào
có lẽ dùng ngay chữ ấy được.

AI muốn học chữ nho một cách
chắc chắn và mau chóng, nên
đọc « Phương pháp dạy chữ
nho » của Bùi-ý từ tháng Av-ri-
sẽ hàng tuần đăng ở «Trang
Báo Chủ Nhật

Chảy hôi chùa Hu o ng

Chùa Hương-Tịch gần xa chảy hôi,
Biết bao người mong tới cảnh tiên.

Ăn chay, niệm mông cửa Thiền
Nước dòng mang tươi lửa phiền từ đây.

Phật thường những ra tay tế độ,
Nước Cam Lồ (1) sẵn có từ lâu,
Chế theo phương pháp nhiệm màu.

HOA KỲ RƯỢU CHỒI phải cầu đẩu xa 1

Khi sinh nở, vừa xoa vừa bóp,
Huyết lưu thông, gân cốt rần rần,
Trẻ non vượt suối nhọc nhằn,
Dùng qua quỉ thấy tinh thần thanh thoi.

Cầm công đức Như-Lai truyền bá
Chép vào lời tuyên cáo quốc dân,
HOA KỲ RƯỢU CHỒI phải cầu đẩu xa,
Thuốc hỷ nức tiếng xa gần ngợi khen

1) Cam Lồ là rượu chổi Hoa kỳ ngày nay.



Tóm tắt các kỳ trước
Sáng hôm ấy ở bờ hồ con đường
Rigault de Genouilly, ở Saigon, người
ta thấy một người nằm chết cong
quẹo. Lạc trong mình và thấy một
cái mũi-soo có thêu hai chữ H. S.
Xét ra và từ là Sánh con một
nhà triệu phú ở Cà-mau...

PHONG LƯU

Phong-sự-thu-thuyết của DOÃN-CHU
Tranh vẽ của MANH-QUYNH
(Tiếp theo)

— Em biết là xe của ai?
— Phải, xe của A-Wang, con cưng của một chủ nhà
mây gạo trong Cholon.
— Cái tên ấy đúng, vì anh đã đem thấy ở miếng
đồng gần trong xe.
— Còn sự này nữa cũng đúng: nó là tình nhân thực-
thụ của Cúc, gần đó đầu từ năm bảy tháng nay, còn
anh thì là tình nhân dự-khuyết mới « đặc-cứ » đám
hôn này. Thế là chính anh làm cho A-Wang mất
sừng, đang lẽ anh nên lấy thế làm tự đắc mới phải,
còn gì mà tức với ghen!
— Sao em biết rõ chuyện A-Wang với Cúc như thế?
— Là gì, người ngoài cuộc bao giờ cũng sáng, chỉ
có người trong cuộc mới tối tăm. Hôm nọ, em đi với
mấy người ở đường Bonnard mới gặp anh đưa nàng đi
mua kim cương ở hiệu François Su, về sau họ nói
hiện-trạng của nàng cho em nghe rõ hết.
Sánh năm chết hai bàn tay lại, đặt trên bàn, bặm
môi ra vẻ quyết liệt:
— Thế nào anh cũng trừ cho được cái mũi tình-dịch
này để độc chiếm lấy Cúc mới nghe. Em có mưu
chước gì hay, làm ơn giúp anh với. Việc gì ở đời
cũng có thể san sẻ, day đến ái-tình của hàng trai như
anh em mình mà bị thiên hạ sau sẽ, thật chịu không
nổi.
Tuần sự nghĩ giằng lát rồi vọt tay cười ha ha:
— Em nghĩ ra điều-kế rồi.
— Điều-kế thế nào, ông Không-Minh kim thời của
tôi?
— Giờ anh nên tìm đến tận mặt A-Wang mà xuống
nước xia nó, van nó bằng ta nàng ra cho anh độc-
hưởng. Nó gần có gặp ba anh, công tử gặp ba anh,
chàng thiếu gì mèo đẹp gái to, xá gì một á Cúc mà
chàng hổ-thi cho anh nếu anh chịu khó khuất-thần
câu-khẩn?

Trừng mắt tròn xoe, Sánh phát gât:
— Con khỉ non! người ta đương điên đầu rồi ruột,
còn nói pha trò mãi. Ví dụ ở địa-vị này, mày có chịu
đi van lạy A-Wang không? Phải có cách gì trừ nó
không lại vãng với con kia được nữa mới là hay chứ.
— Ô! nếu anh muốn thế, thì còn gì ngại bọn la
quảng ra đâm ba trăm bạc, thuê vài tên du-côn anh
chỉ dẫn đường mà cho nó vài dao, hay cắt gần bàn
chân là mất đi lại chứ?
— Phải đấy! nhưng biết đem việc ấy phó-thác thuê
mướn ai cho kín đáo bây giờ?
— Còn phải ai xé; anh cứ vài tiền ra cho hai Bạo,
mặc va lo tính sắp đặt cho. Cốt nhất phải giữ kín,
không thì liên-lụy khổ thân đấy nghe, cha-nội!
— Em khỏi lo điều ấy.
— Trước hết, phải giữ kín bắt đầu từ nàng trở đi.
Vội vàng, anh phải làm bộ tự nhiên, hình như không
biết chút gì về việc nàng đã làm tới nay. Tôi khuyên
anh ngày mai gặp nàng, cứ việc coi như nàng vừa ở
nhà quê lên, đừng thêm gheva tuồng hỏi vạ gì cả,
nghe anh?
— Được, anh sẽ cố ôm bụng làm tình, nên lòng mà
chịu. Trưa mai em đi im Hai Bạo lại đây báo anh nhé.
— Thôi, giờ công việc hội-đồng đã mãn, ông « dự
khuyết » hãy yên nghĩ đi.

XII

Quả dấm xen vào việc tình

— Phi-rô! cái thằng nó nhìn nhào-nhào ở đâu; qua
ngồi đây mà.
— Kia anh Mười Hả-hầu-Đôn, anh ngồi đó từ hồi
nào mà tôi dờm quanh im kiếm từ phía.
— Qua ngồi dờm em từ tám giờ rồi.
— Xin lỗi, tôi mắc cần thiệp vào một vụ em út
chúng nó chém nhau ở Dakao, thành ra tới trễ, làm
mất công anh đợi chờ.

— Anh Mười nhìn em ra đây, có chuyện gì hay dĩ
chắc?
— Sao lại không! Ngồi đó em, hai đứa mình bữa
nay uống rượu nói chuyện thật say sưa, đến ngã ra
ngoài đường, như kỳ năm ngoái xuống đánh me ở
Cần-hơ, em còn nhớ không? Bối đầu?
Một tên bồi trong tiệm chạy lại. Anh mười Hả-hầu
Đôn sai bảo với giọng nói hách dịch:
— Mày đem ra đây hai chai rượu bò (lớn), hai cái
chén (tổng), rồi chạy xuống bảo mọi Quai ngồi trước
rap hát bóng Modern nướng mới chực miệng khô mure
đem lên mau. Nhớ đấy lấy tương ớt dầm hoàng nghe.
Đồ anh em ta uống rượu đã, chốc nữa sẽ gọi món ăn
sữa.
Tên bồi ra đến đầu cần thang gác còn đứng lại cười
giỡn với một bạn đồng-liều nó, chớ chưa vội đi. Anh
mười gọi giục nó lại trọn mặt con mắt lóa và hét
mắng:
— Đi lấy rượu lên cho mau, không thì tao đánh
mày bẻ đầu tao còn chờ nạt dưới cang, nghe chưa?
— Dạ, dạ?
Lần này tên bồi chạy ba chân bốn cẳng, xuống dưới
nhà lấy rượu và cốc đem lên tức khắc.

Saigon cận-lại nhờ các nhà đương-cuộc cảnh-sát ra
tay trừ khử hết sạch du-ôn anh chị, dù có sót lại câu
nào cũng lo làm ăn lương thiện, không dám bông
hách ngang tàng gì nữa.

Không như hồi có câu chuyện chúng tôi đang nói

MUỐN BIẾT SỨC BỎ CỦA CON « CÁC KÈ »



NÊN UỐNG chính rượu « CÁC KÈ »

Rượu này bần hiện thực toàn đúng con « CÁC KÈ »
nghiêm chế rất lâu ngày chuyển từ người gây yếu,
tư tư quá độ, thận yếu kém suy, dai dẳng, đi tình,
lệt đờng, da vàng, kém ăn, dân bà thiếu yếu,
sầu hạ, kém sữa, sản môn, rất là thân hiệu vì
con « CÁC KÈ » ai ai cũng biết chuyển đường âm bổ
tuần, mỗi rượu thơm ngọt uống cùng lúc ăn cơm,
chả bao lâu thì thấy khỏe mạnh trong người. Nay
đã được nhều ngư vi dùng qua đều khen là hay.
Giá bán chai to 2\$ - chai vừa 1\$ - chai bé 0\$50

BÁN TẠI: YUNE HUNG

no 41, Rue des Pipes (Hàng xe Đĩa) - Hanoi
Đại lý: Mai-Linh 60 Paul doumer Haiphong - Ich-Tri Ninh Bình

đây, du-côn ở Sài-thành có tiếng khắp xứ, chàng
những số đã nhiều, lại những việc cướp bóc, chém
giết, ngỗ nghịch, hoành hành, bởi chúng gây nên
ngày nào cũng có, làm cho mặt thâm và cảnh-sát
phải trốn nã truy tìm, tốn công hạn việc hết sức.

Ở những xóm Khánh-hội, Chợ quán, Bàn-cờ, Ngã-
sầu v.v... đều đầy tiếng tăm vì có du-côn, chia nhau
mồi phe đánh một phạm vi thế lực, thường sinh sự
ngịch thù chém giết nhau luôn.

Bá du-côn tức là vô-nghệ. Hầu hết chỉ sống về
những thủ đoạn dọa dẫm bóc lột kẻ yếu thế; sống về
cổ gian bạc lộn. Lúc ở Saigon còn đang thịnh-hành
đó chứ hồi-me - Ví dụ những sông me Sáu Ngộ mà
chúng tôi đã nói - bọn du-côn chạy theo ào bốn,
hoặc sung vào chèn cạnh gác, sai-phải. Có ai thuê
mướn đánh nhau ở đâu hay đồn đường chém một kẻ
cừu địch nào, chúng tranh nhau vô nghệ tung-huynh
ngay để kiếm chắt một món tiền công, ít nhiều tùy
theo việc nhỏ việc lớn.

Người ta có thể trông cách ăn mặc của chúng mà
nhận ra ngay. Thứ nhất, du-côn anh chị hay đội khăn
mũ boy-scout vành to, mặc quần lình dờ và áo ves-
ton có đưng, phanh ngực để áo tricô lột mình, chân
đi giày tây. Minh mà chân tay thích cầm những
hình rồng rắn, và một hai câu chữ, đại khái như « từ
hải giai huynh-đệ » hay là « ỷ tử bất thần hùng ».

Hai người đương ngồi trên các tiệm đồ-thành-
hưng, gọi lấy rượu và cả mực nướng kia, chính là
hai tên đàn anh chỉ trong xã-hội du-côn.

Mười Hả-hầu-Đôn vốn tên là Đôn thôi, nhưng làng
chơi đất cho cái tên Hả-hầu-Đôn, vì anh ta chợt hết
một mắt.

Có người biết rõ gốc tích, thuật lại rằng Mười Hả-
hầu-Đôn hồi còn trai trẻ không biết bao phen ra tù
vào khám, những lần đâm vết chém còn in đầy trên
lưng trên mặt va. Sở dĩ va chặt mắt, cũng vì một
chuyện tình rắc rối mà ra. Nguyên bốn năm trước, và
chính vợ một thằng anh em, cũng là bạn du-côn. Thằng
này nhìn áp mãi để báo thù. Một đêm lừa va ở trong
rap hát đi ra, nó đâm một dao trảng ngay vào mắt
bên tả của va rồi bỏ chạy. Thế mà va bình phục như
không, tự rút cả mũi dao và con người theo ra, chớ
không kêu la một tiếng, cũng không hỏi người đuổi
bắt không kìa. Cho đến hôm sau cũng chẳng trình báo
hay kiện thưa nó.

Và làm như Hả-hầu-Đôn ở đời Tam-Quốc đã rứt
mũi tên và nuốt con người, cho nên người ta quen
gọi là anh Mười Hả-hầu-Đôn tới đó.

Bây giờ Mười-Đôn đã xấp xỉ năm mươi tuổi,
nhưng mà dư-ai vẫn còn, hề có
việc gì, bọn em út vẫn phải kiêng nể. Va dồng cái vai
anh chị cắt đặt công việc, cho được giầy màu ăn phăn.

Còn Phi-rô mới chừng 30 tuổi, mắt xanh ngọc lên,
hàm răng quai nón, trong đó dọi như Trưong-Phi thuở
xưa, mà rõ chẳng rõ chít, càng tăng thêm vẻ gồm
giác, giá con trẻ đang khóc cho trông thấy cái bộ
mặt ấy, chắc phải nín ngay. Không biết tên họ thật
của nó là gì, người ta chỉ lấy mặt đặt tên, gọi nó là
Phi-rô

Nó vừa mới ở tù lần thứ tư hay thứ năm, hẳn bạn được tha về, đang theo ăn bòn ở mấy sông me. Mỗi khi có món lợi chém thuê đánh mướn nào, bạn anh chị thường triệu đến nó ra lĩnh việc. Vì nó phàm-phu và liêm mạng, không ai bạc.

Hôm nay, Mười Hả-hầu Đồn nhân Phi-Rô đến tương hội ở tiệm Đức-thành-hưng đường Espagne, lát là có chuyện.

— Uổng đi, Phi! Mỗi đứa mình một chai, tao giao hẹn mới chén uống chỉ có một hơi thôi, nghe. Tao biết cái tài uống rượu của mày có thể theo đòi anh chị được mà.

— Phải, anh Mười muốn uống bao nhiêu tôi cũng xin theo. Đến việc lớn gì kia tôi còn không dám 'hua' sút anh chị, huống gì năm ba chén rượu.

— À, khô mực này họ nường vừa vặn, tương ớt cũng ngon. Nào, ta nhậm đi, Phi! Tao nghe nói mấy lúc này mày đứng gác sông me Sáu Ngợ phất tai lắm phải không?

— Phát tài gì đâu! Bao nhiêu miếng thịt béo thì bọn ở trên chúng nó chia nhau xực hết, còn cựa xương mới quăng thí cho mình. Anh nghĩ coi mỗi ngày vài ba đồng bạc với mình như muối thì sướng biển. Bởi vậy nhiều khi tôi tức bầm gan tím ruột, muốn cho chúng nó mỗi đứa một dao.

Lúc này mỗi người đã top hết, sáu bảy chén tổng, mặt tái mét, chênh chaoảng lắm rồi, câu chuyện bắt đầu mất vẻ hòa-khí. Mỗi người một tiếng nói húc hắc xô lên lẫn nhau. Người ta nghe trong câu chuyện đối đáp của hai bên, có những tiếng đâm chém, hề dãn, chết cha, chết ông, văng tục đủ thứ.

Nhất là hai người vốn tranh nhau nhân-tình một con đi có giẫy lên là Lết ở nhà chi Sáu Lèo. Phải nói họ làm ma-có cho đi mới đáng. Phần nhiều du-côn với đi nương tựa nhau mà làm ăn sống còn, y như con lang con bói vậy. Du-côn hay gạ gẫm gần bó với đi, để nó khoét hồ-bao kẻ khác đưa cho mình tiền. Cũng như đi cần có nhân-tình du-côn để nó chở che bệnh vợ: mình khỏi bị anh chị khác bắt nạt, và đối phó với những khách ăn quýt chơi lường.

Bấy lâu, con Lết nhân-tình nhân ngã thân mật với Mười Hả-hầu Đồn cũng như với Phi-Rô. Hai người vẫn thường nhân nhe dọ dăm lấy dăm cắt tai nhau. Hôm nay có việc lợi chung tụ họp lại một chỗ, mỗi người có thù một con dao trong mình để phòng 'hàn,

Rồi sẵn hơi men làm cho nóng mặt bằng máu, chỉ thiếu chút nữa là họ xô ngã bàn ghế và đập chai vào mặt nhau, chẳng ai nhìn ai.

Cũng may Mười Đồn nhiều tuổi biết nghĩ-chín chắn hơn; và nghĩ hôm nay và gọi Phi-Rô đến cốt có công việc mà chính và được hưởng một phần lợi to, lại không lo ngại bạn bè gì tới mình. Vì chẳng công việc ấy và xem ra chỉ giao cho Phi-Rô mới được chắc chắn thành sự. Vậy thì tội gì-sưa xưa ầu-dà với nó cho hồng việc đi. Con cáo già khéo nhìn và thôi thêm háo-thắng của con sói non:

— Thôi, anh muốn thử xem chú mày còn phải là bực hạo-hôn không vậy mà! Chú mày quả là hạo-hôn, anh khen và anh chịu....

—Ừ, có vậy mới phải chứ. Anh muốn ý mình là anh chị, ăn hiệp em út, đời nào nó chịu nhận thua.

—Mấy giò, tao vừa mới nói rồi. Có một việc này người ta phải thác cho anh hai Bạo, anh hai lại phải thác cho tao, tao nghĩ chỉ có mấy làm ược, nhưng không biết bây giờ mày còn có gan dám làm hay không?

— Việc gì mà tôi chẳng dám làm, anh thử nói nghe nào!

—Cắt gân A-Wang.

—A-Wang con chú nhà máy gao Thành-lợi trong Cholon?

—No đấy.

—Và là nhân-tình của Trù Cúc.

—Chính phải! Tháng này gỏi ghê, biết bết đầu heo hép người ta.

—Nhưng mà ai thuê mình làm việc ấy.

—Ai thuê? Mày có cần

gì phải thác mạch tới chỗ đó, chỉ biết làm xong việc thì cứ nơi tao mà lấy tiền công.

—Noi anh?

—Ừ.

—Bao nhiêu?

—Một trăm rưỡi.

Độc-giã đã rõ nguyên-ủy vụ này. Sinh nghe Tuấn bày mưu, muốn cây tay du-côn trừ giùm A-Wang là tình-dịch của chàng. Hôm sau, Tuấn đi gọi hai Bạo đến bàn tính công việc và chịu giá với chàng 500 đồng đưa trước.

Số tiền ấy đem về, hai Bạo cấu đứt đi 200 đồng lấy nhân mình, còn lại thì giao phó cho Mười Đồn tìm kiếm bạn tay thí-hành. Con cáo già chợt nghĩ này lại kéo đi phân nửa, chỉ thí cho Phi-Rô một trăm rưỡi, với tất cả những sự nguy hiểm bắt bớ, tù tội.

(còn nữa)
ĐOÀN-CHU



Trong Yang Lắc

lời góp vui của quan san

Bản dịch của HUỖN-HÀ — Tiền-thuyết của Stefan Zweig
(Tiếp theo)

Em tài mật, quả tim em bỗng đập mạnh lắm: me em có nghĩ hoặc gì chẳng, hay là đã đoán ra rồi? Tương đũa tiên của em dùng để nghĩ đến anh, đến anh là cái điều bí-mật rằng-buộc em với hoàn-vũ. Nhưng chính me em cũng lúng túng. Me em hôn em — em chưa hề có được mẹ hôn bao giờ — âu-yếm hôn em, một lần, hai lần.

Me em kéo em ngồi gần trên chiếc ghế đệm dài, rồi mới bắt đầu kể, vừa e ngại, vừa dạt dạt, rằng cái nhà ông họ xa-gòe-buạ vậy hồi lấy me, mà me thì cẩn thận nhún lời rồi, chỉ lại điều cốt yếu là nghĩ đến em thôi. Máu em bốc lên trái tim mạnh hơn nữa: trong thâm tâm em, có một ý tưởng hiện ra, hoàn toàn hướng về với anh.

Em chỉ có thể thốt ra rằng:

«Nhưng ít ra me và con còn ở đây chứ?»

«Không, chúng ta dọn về Inspruck Ferdinand có biệt-thự riêng đẹp ở đây.»

Em không còn nghe thấy gì nữa. Mắt em tối sầm lại. Về sau em mới biết là mình đã ngất đi. Em nghe thấy me thì thao nôi cho vị hôn phu đứng đợi me sau cánh cửa rằng em bỗng giật lùi, dang tay ra mà ngã phịch xuống. Những chuyện xảy ra mấy ngày hôm sau, một đứa trẻ yếu ớt như em chống cự với với vị hôn thê trên cả hai người kia thể nào, em không thể kể lại với anh được. Chỉ nghĩ đến thế mà bàn tay em hãy còn run khi em viết cho anh. Vì em không thể thổ lộ điều bí-mật của em, nên em

cưỡng lời, người ta coi như là em cứng đầu, cứng cổ, là ác ý, là tách thức, không ai nói gì với em nữa. Bao nhiêu việc làm ra đều giấu em hết. Những lúc em đi học, thì người ta lo dọn đồ đạc. Khi trở về nhà, bao giờ em cũng thấy thêm một thứ dọn đi hay bán đi rồi. Thanh thử, nhìn ra em thấy mấy gian phòng nó héo hắt, gan này đến gian khác nó bỏ đi, trong khi ấy cuộc đời em nó cũng rã-rời ra từng mảnh. Sau cùng, đến một hôm em về nhà ăn bữa sáng, thì nhận thấy là bọn dọn đồ đạc đã khuôn hết tất cả đi rồi. Trong các phòng trống rỗng, lòng-chông những hòm sắn sắn để mang đi, và hai giường sắt nhỏ để cho me con em ngủ rón lại một đêm nữa, đêm cuối cùng, rồi sáng mai phải đi Inspruck.

«Trong ngày cuối cùng đó, em vừa nhận thức, vừa quyết định rằng: em không thể sống xa anh được. Em chỉ thấy anh là có thể cứu vãn em em thôi. Không bao giờ em có thể tách-bạc nói rõ tại sao mình này ý-kiến như vậy, và tại sao trong những giờ tuyệt-vọng ấy, mình thực có thể nghĩ-ngợi được rành rọt hay không? Em bỗng đứng đứng dậy — khi ấy me em đi vắng — và cứ nguyên bộ quần áo đi học mà đến với anh. Kể ra cái tiếng đến» không đúng: chính là một sức mạnh từ-thạch nó xô đẩy, nó hấp dẫn em đến cửa buồng anh, mà lúc ấy chân em dường cứng nhắc, các khớp xương run bần-bật. Em vừa nói để anh hay rằng: em không biết rõ-rệt ý định

của mình ra sao? Lòng tôi muốn phục dưới chân anh, cầu khẩn anh giữ em lại để làm người hầu hạ, để làm nô-lệ cho anh. Em rất sợ anh sẽ chế cười, cái cường-tin vô tội của một thiếu-nữ mười lăm là em đấy. Nhưng, tình-lang ơi, anh sẽ không cười nữa, già anh biết cho cảnh-buồng em bấy giờ ra thế nào em ở lối ngoài phòng lạnh-lẽo, em sợ-sệt đến đờ-dẫn cả người, tuy vậy em vẫn bị một lực-lượng không thể lường được nó xô em bước đi, già anh biết em cố gắng-gượng thế nào mà em như giằng xé cảnh tay run rẩy của mình cho nó rời khỏi thân-thể cho nó gic lên, đặt ngón tay trên quả đấm của. Thật là một cuộc chiến-dấu trong khoảng mấy giây đồng hồ dài dằng dằng như nghìn thu. Bấy giờ trong lòng tôi em còn vằng-vẳng tiếng chuông cửa, rồi đến một hồi im lặng theo sau đấy, trong lúc trái tim em ngừng đập, mạch máu thôi tuần-hoàn, em nhìn đợi anh có ra không.

«Nhưng anh không ra. Chẳng có bóng người nào cả. Chắc buổi chiều hôm đó, anh vắng nhà, còn bác Jean thì đi có việc gì đấy. Cũng như lúc đi, em loạng-choạng lui gót, trong tay còn im-hỏi tiếng chuông reo, em trở về mấy gian phòng, nhà đã tan-hoang, dọn dẹp cả đi rồi, em kiết lực nằm xoai xuống tấm chăn dài dùng để đắp khi đi đường; chỉ đi có bốn bước chân»thời mà em mệt-bạc, tưởng chừng như đã lần bước hàng mấy giờ liền trên mặt tuyết dày-dặn. Tuy yếu-là là thế, trong lòng em hãy còn bừng bừng ý quyết-định

sỏi, tôi muốn gặp anh, muốn nói với anh một điều lời, trước lúc người ta lôi kéo em đi khỏi chốn này. Em thế với anh rằng trong tâm-tư ấy, không có một ý nghĩa nhạc-dục. Hồi đó em còn ngây dại, nào có biết chi-chi, ừ chính bởi vì em chỉ nghĩ đến một mình anh mà thôi. Em chỉ có lòng muốn bình-dị là thấy mặt anh, thấy anh một lần nữa, nữa lấy anh. Suốt đêm, suốt một đêm trường dể dể, em trông đợi anh, tình-lang ả. Me em vừa lên giường ngủ say rồi, em gióng-giên ra một phòng ngoài, để nghe tiếng chân anh trở về. Suốt đêm, em đợi anh, mà đó lại là một đêm giá-lạnh như băng. Em mệt rồi, chân em mỏi dừ rồi, không có chiến ghê để ngồi nữa. Em mới nằm nhón giò xuống sàn gác lạnh, gió lùa qua dưới cửa. Em nằm như vậy, bị lạnh ngắt như băng, trong thân ấm, mà trên người chỉ phủ có bộ áo manh-mỏng, vì em không có lấy chân dấp; vì em không muốn được ấm cúng quá, vì sợ mình ngủ quên đi, rồi không được nghe tiếng bước chân của anh. Em mới đau đến làm sao! Em giầy giũa ép hai chân vào với nhau, cánh tay run lên luôn luôn, em phải đứng dậy, vì cái khoảng tối-âm ghé-gớm kia, sao mà nó lạnh-lùng đến thế. Nhưng em đợi anh, em đợi anh, em đợi anh như chó đợi só kiếp của mình.

« Sau cùng - chắc vào khoảng hai, ba giờ sáng rồi - em nghe thấy tiếng mở cửa dưới nhà thông ra ngoài phố, rồi đến tiếng chân lên gác. Em bỗng thấy lạnh-lẽo rồi, người em nóng bừng, em khẽ mở cửa để mà chạy xô lại anh, để mà quý phục xuống chân anh... Ôi, bây giờ em nào có hiểu thấu trước đũa bề diện đại như em này có thể cuồng đến thế nào. Tiếng bước chân lại gần, anh cây nến lập-lay trong căn thang. Em giữ theo chân mà tay cứ run hoai: có phải anh đi leo như thế không? »

« Phải, chính anh đi, tình-lang ả, nhưng anh có đi một mình đâu. Em nghe thấy một dịp cười vui-về

nhẹ-nhàng, tiếng tà áo lụa lột-sốt, và tiếng anh đương thăm-thì. Anh đi về cấp-kề với một người đàn-bà...

« Đêm hôm ấy là như thế, sao mình còn sống-sốt được, bây giờ em cũng không rõ. Tâm giờ sáng hôm sau, người ta đưa em đi Inspruk; em không còn sức mà cưỡng nữa. »

« Con của em vừa chết đêm hôm qua. Từ nay trở đi, nếu thật em còn có thể sống được nữa, em vẫn lại trở-trọi một thân một mình. Ngày mai, sẽ có một đám người lạ-mật, thô-bỉ ăn mặc toàn đồ đen, họ sẽ mang lại đây một cỗ quan-tử để đặt đũa con một đáng thương hại



của em vào trong ấy. Biết đũa chẳng có những bạn bè đưa phùng vòng hoa, nhưng hoa-hoét mà làm gì trên chiếc áo quan? Bạn bè người ta sẽ ăn-ủi em, sẽ nói với em một vài lời, chỉ là lời nói thôi, có gì ích gì cho em đâu? Em biết rồi, bây giờ em lại đơn-chiếu một mình. Và chẳng có gì ghé-gớm hơn là sự trở-trọi một thân giữa đám đàn-ông người ta.

« Em đã thừa biết nỗi cô-đơn ấy từ hồi hai mươi bốn tháng trời đóng-dã em sống ở Inspruck, cái khoảng từ năm em mười sáu cho đến năm hai mươi, em sống như một tù-nhân, một kẻ dọ-dây trong gia-đình. Cha đương của em, người điếm-đam, ít nói, đối với em rất tử-tử; mẹ em thì hết sức chiều-

chuộng em, như đề hân-gần bà-chi mới việc bất-công không dụng-ý vậy; các chàng thanh-niên văn-văn-lòng một cách đam-nê mà đường-dẫu họ. Sống xa anh, em không muốn hưởng điều hòa-hoan sung-sướng, em đắm mình trong một vũ-trụ ám-ù làm bằng cỏ dục, làm bằng những mối thác-mắc tự mình bắt buộc mình phải mang nặng. Người ta mua cho em những bộ áo mới, đẹp, em không mặc; em từ-chối không đi xem các cuộc hòa-nhạc, các buổi hát, không dự vào các cuộc dọ-chơi giữa đám bạn bè vui vẻ. Rất hiếm lúc em ra khỏi nhà. Tình-lang ời, anh có tin rằng trong hai năm em ở nơi tịch nhô này, em chẳng thông thiệp đến mười phở sao? Em đương đề tang, và em chỉ muốn được tang-lóc thôi, em say - sưa những khi chịu nhện, mà mỗi một thiếu - thốn ấy em lại gni thêm vào sự thiếu hụt. Nói tóm lại, em không muốn để mình khuấy lãng khi lòng mê-say t ghỉ tưởng đến anh. Em chỉ muốn sống ở anh mà thôi. Em ngồi trong nhà trong bằng giờ liền, trong mây ngày liên tiếp, em chỉ có việc nghĩ đến anh, nghĩ luôn luôn mãi, bao giờ cũng tự mình nhắc-nhở lại cho mình bằng trăm điều kỷ-niệm nhỏ-nhất về anh,

mỗi một khi gặp gỡ, mỗi một dịp đợi chờ, và bao giờ em cũng tưởng-tượng diễn lại trong ký-ước những hồi vận-vật ấy y như khi xem hát vậy. Ấy chính bởi vì đã bao nhiêu lần, đêm không xiết kể, em hồi tưởng lại từng giây đồng hồ của quá khứ, thành-thứ cái hồi tho-ấn của em như cơn nóng-giấy trong trí nhớ, cho đến tận bây giờ, mỗi một phút của thời năm-ấy đến sống lại trong lòng em, với ngàn ấy nhiệt-thành, ngàn ấy hồi-hợp như thể mới hôm qua, cái phút đồng hồ ấy nó vừa làm rung-chuyển mạch-mạch em vậy.

« Từ khi đó, em chỉ sống ở một mình anh thôi. Em mua hết sách của anh viết; khi có tên anh trên

báo, thì đôi với em thật vui như ngày hội. Anh có tin rằng em thuộc lòng từng dòng chữ trong các sách của anh trước-tên, bởi vì em đã đọc đi đọc lại biết bao nhiêu lần? Giả thử ban đêm, người ta có đánh thức em dậy, đọc cho em một dòng chữ trích trong sách của anh, thì bấy giờ, bấy giờ nghĩ là đã mười ba năm qua rồi, em hãy còn đọc tiếp theo dòng ấy, như mình đọc trong lúc hôn mê vậy; vì mỗi một chữ anh viết ra, là một can kinh-thành, một bài k nh nhất-lặng của em vậy. Tất cả thế-gian này, đối với em là có thực, chẳng qua cũng bởi vì anh nên mới có. Em đã tìm theo đuổi trong những nhậ-báo ở Vienne, xem có những cuộc hòa-nhạc hay những buổi hát khi-lịch rường, chỉ vì trong thâm-tâm mình muốn rõ những dịp vui nào có thể khiến anh lưu-ý tới. Và

tối đến, em tự phượng xa theo dõi anh, đi tình đôi với anh, mình nhủ tự mình: bây giờ thì chàng vào phòng hát, bây giờ thì chàng ngủ. Em mà thấy thế đến nghìn lần, cũng bởi vì đã có một lần em được thấy anh trong một buổi hòa-nhạc.

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ dịch

Sách mới

Chúng tôi vừa nhận được « Một sức khỏe mới » tác giả Phạm-văn-Khuê, do « Tân-Thuyền » xuất-bản. Các ấn-hành: « Một sức khỏe mới » là cuốn sách nên đọc.

« Mùa gặt mới » số 2 do Tân-Việt trình bày có nhiều thể văn lạ của nhiều văn-sĩ và thi-sĩ vừa mới vừa có ở đây.

Chúng tôi xin có lời cảm ơn hai nhà xuất bản và xin giới thiệu hai cuốn sách kia cùng bạn đọc.

ĐÃ XUẤT BẢN:

TIỀNG ANH

cho người Việt-Nam

của
giáo sư

NGUYỄN-KHẮC-KHAM

sách dày hơn 100 trang

Khổ sách: 15 x 20

Giá bán: 0\$ 55

bản tại nhà in

TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

36, Bd. Henri d'Orléans, Hanoi



ĐÔI CHO ĐƯỢC

Mực bút máy tốt nhất

TỔNG PHÁT HÀNH:

Tamda & Co, 72 rue de Hanoi

ĐẠI LÝ BÁN BUÔN

Chi Lộ 97 Hàng Bè - Hanoi

Mai Linh: Hải-phong



CHÈ THÁI VÔ SONG

Trẻ Toàn Lâm hương thơm vị đậm tinh khiết rất lành và mát (không phải lạnh) đảm chắc KHÔNG THỬ TRẺ THAI NÀO SÁNH KIP

nơi bán Hanoi - 18 Hàng Đường
cần thêm nhiều đại-lý (hàng hàng hiệu)
xin hỏi tổng cục:

Phòng-dương trà tổng xuất-phẩm
NGUYỄN-quí-Khôi THƯƠNG-cục
Làng Yên-Thái chợ Bưởi gần Hanoi
Bottle postale N° 88

Établissements Ng.-quý-Khôi Rayon thé d'Indo-chine

ĐÃ CÓ ĐỦ BẢN

(mua mandai gửi về trước, không phải chịu tiền cước)

LỊCH SỬ TÂN LÂN

Tân-dất-Tiên, thuật hết cuộc đời các mệnh và nó rõ những sự hành-dộng dân nan phúc quắc một vị cứu quốc nước Tân lập lên nền dân quốc già 0\$85.

HOA, NHẬT BẢNG TRƯỞNG

Thuật hết những t ận Tân Nhật danh nhau nói rõ nguyên nhân các cuộc chiến ở Lưu-câu-Kiên từ trận sơ khởi đến quốc già 0\$20

TRUYỀN KIỂM KIỆP

Kinh thiên Hiệp Đạo

(Lý lang Văn) 0\$20

Phân-trang Lâu (truyện

La-Côn, La Sán con

La ăng-dô Đương) 0\$60

Đại Ma Kiếm Sư (thầy

tổ đặng kiếm hiệp

nước Tàu) 0\$50

Hoa-ngư-sơn - Báo (Lý

ngọc Hưng) 0\$40

Truyện nước nhà

Đỗ-Thâm (Thanh Văn) 0\$55

Cải-Vang (vợ ba cải

vàng 1 nữ tương có

gan dạ anh hùng) 0\$55

Bản tại M. LÊ NGỌC THIỀU

67 rue Noyet (phố cửa Nam) Hanoi

và ở h. ng sách c o t nh

Ho, ho lao, ho lâu ngày, hen, xuyễn

5 chứng này đều ở phổi sinh ra mỗi chứng chữa một bài thuốc khác nhau. Từ xưa đến nay hàng trăm vạn người ở đông cũng khổ. Nếu uống không thấy hiệu sẽ t ả lại tiền. Ho mới ho, ho gió 0\$10 một lọ. Ho lâu ngày, thử có nhũ đơm 0\$60. Phổi bệnh lao, chữa bệnh lao (khỏi phổi đen, 1m cho ngó được, da thịt hồng hào 4\$. Nhập phế trừ lao (chính thực có bệnh lao 5\$). Hen hay thử khò khè trong buồng họng 0\$50. Xuyên cấp được (chữa bệnh thở nhiều 0\$25. Bỏ phế hoàn (phổi kềm dưng bỏ phế) 0\$80. Bản tại:

BÌNH-HƯNG
67 Noyet (phố Cửa Nam) Hanoi 786

THOẠI-NHIỆT-TÂN HỒNG-KHÊ

Cảm sốt, nhức đầu, đau xương
đau mình, rõ con người lớn
chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-
Tân hiệu phát 12 ngày chỉ \$0.10, 5
phút ra mồ hôi khỏe hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sích
bạch đới) uống đủ các thứ
thuốc không khỏi, chỉ dùng một
lộp thuốc khí hư Hồng Khê số
60 giá \$15 uống trong, và một
lộp thuốc Ninh Kinh Hoàn
Hồng Khê giá \$0.50 đổ vào cửa
r - thì là Thối - út. Trăm người
chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYỆ

Các bà các cô kinh không đều
máu sẫm uống thuốc Điều kinh
dưỡng huyết Hồng-khê (\$0.50
một hộp) kinh đều huyết tốt
ngay.

THUỐC "CAI HỒNG KHÊ"

Không chọn lựa chất thuốc phẩm
(nhà đoan đã phân chất, nên ai
cải cũng có thể bỏ hẳn thuốc,
mỗi ngày bắt một đồng bạc
thuốc ph ền, chỉ uống hết 1p.20
thuốc cai là đủ vẫn đi làm việc
như thường, thuốc viên up 50
mô hộp, thuốc nước 1p.00 một
chai.

THUỐC PHÒNG ỈNH HỒNG KHÊ

Giống thép được nâng giời
Thuốc Hồng-Khê chữa người
lãng lo.

Hai câu sấm này, ngày nay
quả thật ứng nghiệm, vì hai
bà bị bệnh ra khí hư, mới hay
kính niệm uống thuốc lâu Hồng Khê
số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng rút
sốt, ai bị bệnh giang mai không
cực, về thời kỳ như vậy, mới hay
đã nhập cốt rồi, uống thuốc
gang mai số 14 cũng khỏi rút nốt
mỗi cách em đêm, không lại
sinh đau, nên khắp nơi đều đặn
cũng b ết tiếng.

NHÀ THUỐC

HỒNG-KHÊ

Đã được thưởng nhiều Bộ thí
vàng bạc và hăng cấp

Tổng cục 75 hàng Bô, chi nhánh
88 Phố Huế Hanoi và đại lý các
nơi. Có biểu sách GIA-BÌNH Y-
DƯỢC và HOA-NGUYỄN CẨM-
NANG để phòng thân và trị bệnh.

Chiều hôm nhớ nhà

(Tiếp theo trang 6)

trong bài thơ bà Huyện Thanh-
Quan là một sự nhầm lẫn. Ông
Quốc-Tân đã theo ông Dương-
quảng-Hàm cũng đã giảng sai về
chữ này ở cuốn "Quốc-Văn trích
điểm", trong khi mà ông Nguyễn-
vân-Ngọc trong cuốn "Nam-Thi-học-
tư-vấn" đã giảng một cách hợp lý
hơn: « chương đại: văn là tên cùng
thất các quan đời xưa, bày giờ dùng
để chỉ nơi của mình ở « Kể chốn
chương đại» đây nơi người ở nhà»
có lẽ nên chú thêm là nơi ở (sang
trọng mới đúng hơn).

Hiền như thế, dường lý luận về
cuối bài « Gợi Hân-Thuyên» sẽ
là thừa. Vì « Kể chốn chương đại»
là chữ là một kẻ đàn ông được làm
vô chữ « chương đại» có thể đi đôi
với « lữ thứ» chàng cần thay no
bằng chữ «cô-hương» (có thể tác-
giả định viết có buong?) hoặc
chàng cần đổi chữ « lữ thứ» bằng
chữ « lữ thủy» như ông Q. T. đã đề
nghị.

Tóm lại trong bài « Gợi Hân-
Thuyên» chúng tôi rất tiếc không
thấy lý nào có thể đứng vững. Ông
Quốc-Tân không phải là một nhà
văn không có tiếng. Ông còn là
một thi sĩ có tài. Công việc ông
dương làm là một công việc quan
trọng, mục đích giúp chúng ta
thường thức một cách đầy đủ hơn
nhiều tác phẩm tuyệt-diệu của
tiền-nhân. Mong rằng ông sẽ chú
ý hơn chút nữa, thân trong học
chất nữa để cho người sau khỏi
phải ngỡ ngàng về cái kho tàng văn
học của dân tộc. Đó là trách-nhiệm
của mọi người có chút tâm huyết
đối với cái di-sản về tinh thần
chung của đất nước. Bô cũng là
cái hồn phách thiêng liêng đối với
bao nhiêu linh hồn cao sáng đã
nâng cao trình-độ tiếng Việt, và vẫn
còn luôn luôn quanh quất chúng
quanh ta. TẠO TRANG

TRUNG-BẮC-TÂN-VÂN

Édition hebdomadaire illustrée No
Imprimerie «Trung-Bắc-Tân-Vân»
Certifié conforme l'insertion
GÉRANT: DƯƠNG-PHƯƠNG-DU

PHÒNG TÍCH



Khi đây hơi, khi tức ngực, chán
cơm, bụng biết đói, ăn chậm
tiêu, bụng về bình bịch Khi ăn
uống rồi thì hay ợ, ợ hơi hoặc
ợ chua). Thường khi tức bụng
khó chịu, khi đau lưng, đau ran
trên vai. Người thường ngao
ngán và mỗi một, tuần bả chán
táo, bị lâu năm, sắc da vàng, da
bụng đầy. Còn nhiều chứng
không kể xiết chỉ 1 liên thấy dễ
chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một hộp uống \$0.25.
Liều hai hộp uống \$0.45.

VU ĐÌNH TÂN

Ấn từ kim tiền năm 1926
178 M Lechtrag, Haiphong

Đại lý phát hành toàn tỉnh Hanoi An-Hà
Đài-Bá (Culvre) Hanoi, Đại lý phát
hành khắp Đông-Dương, Nam-Tân 100
phố Bonnal Haiphong, Cò linh 100 đại lý
khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung-
Nam, Bắc-Kỳ, Cao-mai và Lào có treo cái
hiệu trên.

Ho lao, Ho sản

Đông-quê, le 29 Septembre 1940

M. Nguyễn văn-Trịnh

Y-chủ Bắc-Đô, 105 Mã-Mây HANOI

Năm ngoài tôi lấy cha Trần-
mệnh số 2 (8p.) và Tục-mệnh số
1 (5p.) cho người ho lao ra mau
lành năm. Là thật! Không khó
1 năm rồi... Nay có bà ho sản: ho
lớn, ít ăn ngủ... Mua thử chai sắ-
tràng (8p.) và chai Cao-Ly sắ-
Bồ-phế số 3 vì lao nhọc quá...

Đông-quê, le 10 Octobre 1940

Bệnh hết rồi, ăn ngủ khá,
ho giảm bớt, rất hy-vọng khỏi!
Xin ông 2 chai số 2 (8p.), 2 chai
số 3 (12p.) có lẽ chắc rồi...

R. PÈRE-QLANG & Đông-quê
Bông-van (A nam)

NGUYỄN-VĂN-TRỊNH

Y chủ Bắc-Đô đư-ông

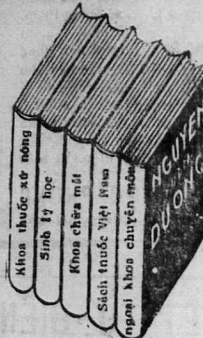
105 phố Mã-Mây, Hanoi

Tổng-phát-hành - Nam-kỳ & Cao-mi-
en: TAM-ĐÀ & Cie 6 rue

de Reims, Saigon. - Trung-kỳ &
THANH NIÊN 43 An-cvư. Huế.

Đại-lý - Mai-linh (Haiphong),

Viet-long (Nam định), Phươg-
thảo (Việt-tri).



AI MUỐN HỌC THUỐC

Á - BÔNG

cần mua ngay
chứng sách của
nhà nghiên cứu khoa
thuốc Việt-Nam
đã xuất bản:

1) Khoa thuốc xử
nồng 2p. chưa đủ các
bệnh ở xứ ta.

2) Khoa chữa phổi
1p. đủ phương pháp
cứu Ta, Âu, và Nhật-
có thể tự chữa lấy
lặng thuốc ta

3) Khoa chữa mắt
gip 1p.

- 4) Sách thuốc Việt-Nam 4p.
- 5) Sinh lý học 1p. nói rõ căn nguyên phát bệnh.
- 6) Ngoại khoa chuyển mềm 1p60

Mỗi quyền cước phí đều 0p.20

THƠ VÀ MANDAT GỬI CHO

Nguyễn-Xuân-Dương Lạc - Long

22 - TIỀN TSIN - HANOI

TẠI SAIGON ĐÃ CÓ BÁN THUỐC THANH - XA

Thuốc sán sơ mít

rất thần hiệu
Mặc bệnh sán thường thấy ra con trùng như sán mít lẫn phân
có khi tự nhiên bỏ ra 7 ngày, nếu chữa ngay, kéo lâu ngày
trọng sán này mới nhớt ra, sán người càng nguy yếu dần,
sinh chứng đau sôi hạt cạnh sườn má đỏ mưng, uống thuốc
sán Thanh Xa chỉ trong hai giờ, ra ngay con trùng dài mười
lăm thước, khỏi hẳn. Ai mắc bệnh run chỉ uống 1.

Thuốc cam run

Thuốc này chuyên trị chứng run đũa, hoặc run kim, dễ nhất
thần hiệu, uống buổi sáng, buổi chiều ra hết run không phải
lấy thuốc, như vậy trẻ em dùng đều được cả (số 30 gói 0p.20)
uống thuốc run hoặc sán sán sán đũa ra hết rồi, 1p. uống

Đường trị đũa đũa

chuyên bỏ đũa đũa, gút hết 1p. uống và trong của run sán con
sốt cam đũa, không bao giờ mắc bệnh run sán nữa, số 38
gip 0.00. Các thứ thuốc khác trên có bán tại:

Nhà thuốc THANH - XA

80 nhà 73, góc phố Hàng Thiếc và hàng Nón, Hanoi,
CỬA THỜ CỎ VÀNG

Đại-lý: - Saigon Van-hung 14 Aviateur Garro (sau chợ bến
thanh, Haiphong Mai-linh - Nam định - Viet-long - Bắc-ninh
Vinh-sinh, Haiphong Quang-ly, Hưng yên Thanh-phải
Pha-thi Tả-hà đường Sơn tây Tông chủ Lợi, Việt-tri
Vinh-sinh huy được định. Núi-binh Ich-tri, Bắc-
thanh 57 Gia-lang, Hà-dông Thanh-xa số 7 của chợ, Cao bằng
Nguyễn Jác Khang, Hải-lục M. Duyên. Vinh yên Ngọc - An
phố Lê quan Duệch. Phươg-yên Thanh-phong phố 44 chỉ.
Thái nguyên Thanh-phải, Vientiane Việt-hoa và Nam long
CÁNH THIỆM ĐẠI LÝ TẠI NAM KỲ

THUỐC HO GÁ CON GÁ

Hiện nay trẻ con mắc phải bệnh dịch ho gà rất nhiều. Ho trong
con, ra rất nhiều đờm rãi, đầu ra rớt, mắt đỏ sưng, con ho có
khi dài tới mấy phút đồng hồ, rồi rất thương tâm. Phải tìm
mua cho được thuốc HO GÁ ĐIỀU NGUYỄN mới chữa khỏi hẳn.
Người lớn biết về các chứng ho gà, ho đêm, ho khan hay ho
sơn, uống thuốc này rất con hiệu. Mỗi vỏ gip 0.60.

THUỐC ĐAU DÂY DÂY CON GÁ

Ấn vào không thấy, dây rốn, ợ hơi, ợ nước, tức ngực, ỉa mất.
thường nói hai vai, đau lưng ngang thắt lưng, người nào
nhiều nước vì toàn quỵ, thường nằm ra nước chầu, nước dăng
hoặc nước nhớt, có khi nằm cả ở các ăn, người ít nước vì oan
hay thấy tức ngực, ngứa cổ, ỉa ợ hơi và không ngủ. Nếu không
được thuốc DÂY DÂY ĐIỀU NGUYỄN không bao giờ khỏi dứt
được. Mỗi vỏ gip 3.00.

THUỐC CAM TÝ CON GÁ

Gia đình nào có trẻ con cam sán, không chịu ăn, gầy còm, tỏ
đau mắt loét throat, hồi 0m, miệng thường hay chảy sá,
bụng ông đi vọt, phải phải dùng ngay thuốc CAM TÝ ĐIỀU-
NGUYỄN cho trẻ con ăn, chỉ trong 1 lâu vậy khỏi được hết
chứng cam sán vào trẻ lên mới mạp, khỏe tốt lại thường thấy
mặt thơm ngon làm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi vỏ gip 0.20.

TỔNG CỤC:

Nhà thuốc Điều-NGUYỄN

125 - Hàng Bông (rửa quyền) - Hanoi

Đại-lý: - Haiphong: Mai-linh - Nam định: Viet-long - Hải-
duong: Quang-huy - Thái-lâm Minh-đức - Ninh-binh:
Ich-tri - Bắc-ninh: Quế-hương - Thanh-hóa: Thái-l-
Vinh: S-nh-huy - Huế: Văn hóa - Vinh: Mai-linh 120
guyerner - Bắc-thắng: A Dakota - Chợ lớn: Long-vân.

KÍNH CÙNG QUÝ VỊ THÂN CHỦ VÀ ĐẠI-LÝ

Trong lòng này, các vật dụng làm thuốc rất đắt đỏ,
mấy năm trước, số thuốc bán nhiều cũng nào thì
lời chừng này, nay số thuốc bán bao nhiêu thì lời
bấy nhiêu; năm nay năm trước trường những trường
rồi lại như xưa nao ngờ càng ngày càng trầm
trọng... Đứng trước tình cảnh ấy, kể từ từ mars
1941 bước long chúng tôi phải tăng giá phần nhiều
các thứ thuốc lên từ 15 đến 25%.

Ước mong quý ngài là những nhà am hiểu thời
cuộc và giá cả các thứ hàng hóa vui lòng giúp chúng
tôi là giúp cho nghề y nước nhà đứng vững
trong thương trường, không cần nề về việc tăng giá
chút ít và sẵn lòng chịu ỏ. chúng tôi xin cảm tạ
các quý ngài trước.

NHÀ THUỐC

Vô-văn-Vân

Thudaumot (Saigon)

Hanoi, 86, Rue du Coton